

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

LỚP 8

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Khởi động

Là thông tin, hình ảnh, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học nhằm tạo hứng thú cho các em.



Khám phá

Thông qua kênh hình và kênh chữ giúp các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới.



Luyện tập

Bao gồm các câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành các kỹ năng.



Vận dụng

Gồm các câu hỏi, bài tập để các em vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 8 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhằm đem đến cho các em những kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên, ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử của tỉnh Đắk Nông. Từ đó, các em sẽ hiểu biết thêm về tỉnh Đắk Nông, có thêm tình yêu quê hương và ý thức bảo tồn, phát triển, khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả mà chúng tôi sử dụng nguồn, các nhà khoa học đã có những ý kiến đóng góp xác đáng để Ban biên soạn hoàn thành cuốn sách này.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô giáo, các em học sinh và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
CHỦ ĐỀ 1. ĐẮK NÔNG TỪ THẾ KỈ XVIII ĐẾN NĂM 1918	5
Bài 1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tại Đắk Nông từ thế kỉ XVIII đến năm 1918	5
Bài 2. Các phong trào khởi nghĩa tiêu biểu chống thực dân Pháp của Nhân dân Đắk Nông từ thế kỉ XVIII đến năm 1918	10
CHỦ ĐỀ 2. SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN. TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG	18
Bài 1. Vai trò, đặc điểm của tài nguyên thiên nhiên tỉnh Đắk Nông	18
Bài 2. Thực trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên tỉnh Đắk Nông.....	24
Bài 3. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên tỉnh Đắk Nông	30
Bài 4. Sự đa dạng sinh học của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	33
CHỦ ĐỀ 3. VĂN HỌC VIẾT ĐẮK NÔNG THỜI KÌ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI.....	38
Bài 1. Văn học Đắk Nông thời kì xây dựng đời sống mới.....	39
Bài 2. Huyền thoại thảo nguyên	41
Bài 3. Mặt trời Tây Nguyên	47
CHỦ ĐỀ 4. HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở TỈNH ĐẮK NÔNG.....	51
CHỦ ĐỀ 5. MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT ĐẮK NÔNG. CÁC LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG	57
Bài 1. Khái quát một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Đắk Nông	57
Bài 2. Phong cảnh quê hương. Lễ hội truyền thống của địa phương	63
Bài 3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm của chủ đề	67
CHỦ ĐỀ 6. MỘT SỐ NHÀ MÁY ĐIỆN Ở ĐẮK NÔNG	69
CHỦ ĐỀ 7. NHỮNG SẮC MÀU ÂM NHẠC Ở TỈNH ĐẮK NÔNG.....	77
Bài 1. Hát: <i>Ru em</i>	77
Bài 2. Một số thể loại ca nhạc dân gian ở tỉnh Đắk Nông. Ôn bài hát: <i>Ru em</i>	80
Bài 3. Thường thức âm nhạc: Nghệ nhân ưu tú H'Nir. Giới thiệu đàn môi	83
Bài 4. Ôn tập chủ đề - Vận dụng sáng tạo.....	87

CHỦ ĐỀ 1. ĐẮK NÔNG TỪ THẾ KỈ XVIII ĐẾN NĂM 1918

BÀI 1. CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP TẠI ĐẮK NÔNG TỪ THẾ KỈ XVIII ĐẾN NĂM 1918

Yêu cầu cần đạt

- Khái quát được quá trình thực dân Pháp mở rộng xâm lược vùng Tây Nguyên.
- Nêu được chính sách và tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với đời sống kinh tế, xã hội Đắc Nông.



Khởi động

Đọc đoạn thơ dưới đây:

“Dân M’Nông ơi! Vùng lên đi!
Con gái đánh bằng chày giã gạo
Con trai đánh bằng dao găm, giáo mác
Tất cả giờ lên như bông lau lách
Giết bằng được tên Hăng-ri Mết
Thì ta mới yên cái bụng làm rẫy, xây làng...”

(Trích: Bài ca “Tầm Kót” ra đời vào khoảng đầu thế kỷ XX, Tài liệu lưu trữ tại Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Đắk Lắk)

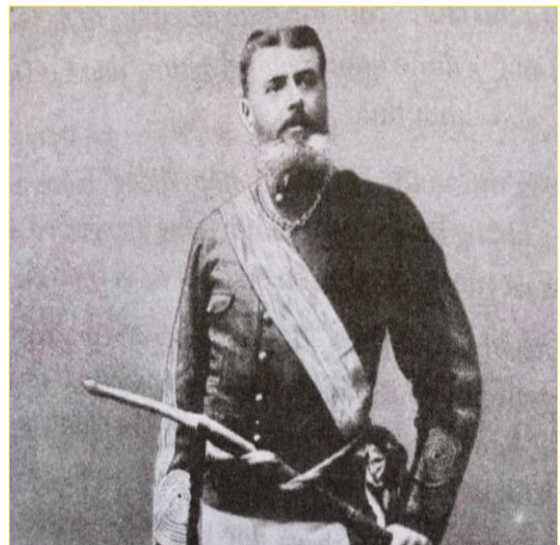
Theo em, người M’Nông được nhắc đến trong đoạn thơ trên vùng lên đánh kẻ thù xâm lược nào?



Khám phá

1. Quá trình thực dân Pháp mở rộng xâm lược vùng Tây Nguyên

Năm 1888, một người Pháp gốc đảo Corse (Coóc-xơ) tên là Mayréna sang Đông Dương, chọn Dakto (Kon Tum) làm vùng đất cát cứ và lần lượt chinh phục được các bộ lạc thiểu số. Ông ta thành lập Vương quốc Sedang, có quốc kì, có giấy bạc, có cấp chức riêng và tự mình lập làm vua, lấy tước hiệu Marie Đệ Nhất. Nhận thấy được vị trí quan trọng của vùng đất Tây Nguyên, nhân cơ hội Mayréna về châu Âu, chính phủ Pháp đã đưa Công sứ Quy Nhơn lên “đăng quang” thay Mayréna. Vùng đất Tây Nguyên được đặt dưới quyền quản lí của Công sứ Quy Nhơn. Sau đó vài năm, vương quốc này cũng bị giải tán.



Hình 1.1. Mayréna - Quốc vương xứ Sedang – tước hiệu là Marie Đệ Nhất
(Nguồn: Lê Nguyễn, Cuộc phiêu lưu của Đệ Nhất Quốc vương xứ Sedang)

Năm 1891, bác sĩ Alexandre Yersin (Y-éc-xanh) mở cuộc thám hiểm và phát hiện ra Cao nguyên Lang Biang hay Cao nguyên Lâm Viên (huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng). Ông đã đề nghị với chính phủ thuộc địa xây dựng một thành phố nghỉ mát tại đây. Nhân dịp này, người Pháp bắt đầu chú ý khai thác kinh tế đối với vùng đất này. Nhưng về danh nghĩa, vùng đất Tây Nguyên vẫn thuộc quyền kiểm soát của triều đình Đại Nam.

Tuy nhiên, từ năm 1893, triều đình nhà Nguyễn buộc phải chấp nhận để Pháp toàn quyền cai trị vùng Cao nguyên Trung phần.

Đến năm 1896, thực dân Pháp tiến cử Paul Dourme (Pôn Đume) sang làm toàn quyền Đông Dương. Ông ta là một nhà chính trị thực dân có nhiều kinh nghiệm, đã đưa ra một loạt chủ trương có tính chất bước ngoặt, xuyên suốt cả thời kì Pháp thuộc trong chính sách nô dịch và thống trị các dân tộc Đông Dương nói chung, các dân tộc Tây Nguyên nói riêng, cả về kinh tế, chính trị và quân sự. Năm 1898, toàn quyền Paul Dourme ra lệnh xóa bỏ chế độ Sơn phòng của triều đình Huế đặt ở Nam – Ngãi – Bình, thay thế vào đó là việc thành lập các đồn, với nhiệm vụ nắm toàn quyền chỉ huy khu vực cả về quân sự, chính trị, hành chính. Bộ máy Sơn phòng cũ của triều đình Huế bị bãi bỏ phần lớn, bộ phận nhỏ còn lại trở thành thuộc hạ của bọn quan lại Pháp. Đến những năm tiếp theo, hàng loạt đồn bót tiếp tục mọc lên bao vây lấy Tây Nguyên. Chính từ các đồn trong vòng vây này, Paul Dourme và tay chân đã tung các phái bộ khoa học, quân sự - chính trị của chúng để điều tra, do thám, lấn chiếm dần Tây Nguyên theo kiểu vết dầu loang cho đến năm 1954.



1. Em hãy trình bày khái quát quá trình mở rộng xâm lược Tây Nguyên của thực dân Pháp.

2. Quá trình mở rộng xâm lược Tây Nguyên của thực dân Pháp có điểm gì nổi bật?

2. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp ở Đắk Nông từ thế kỉ XVIII đến năm 1918

Từ khi toàn quyền cai trị vùng Cao nguyên Trung phần, trong đó có khu vực nay là tỉnh Đắk Nông, thực dân Pháp tăng cường việc mở rộng căn cứ và củng cố lực lượng ở vùng này, đồng thời nhanh chóng thực hiện các chính sách bóc lột và cai trị đối với đồng bào Tây Nguyên.

Về chính trị, năm 1899, viên quan cai trị Bourgeois (Buốc Gioa) đã thành lập khu vực Ban Don (Buôn Đôn) với mục đích làm thí điểm trong công cuộc bình định Cao nguyên Trung phần. Chủ trương, chính sách cai trị của Pháp tại Cao nguyên nhằm ngăn cấm đến mức tối đa sự tiếp xúc, liên lạc giữa người sơn cước và người đồng bằng, nắm độc quyền khai thác Cao nguyên bằng cách tập trung mọi nỗ lực vào trong tay những vị đại diện chính thức của Pháp, tách Cao nguyên ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Về quân sự, âm mưu của Toàn quyền Đông Dương - Paul Doumer là thành lập những lực lượng vũ trang người bản địa làm công cụ đàn áp cách mạng và làm bia đỡ đạn cho chúng khi chiến tranh xảy ra. Chính sách bắt lính và bắt xâu phục dịch của Paul Doumer đã cướp đi số lao động khỏe nhất của các dân tộc Tây Nguyên và các dân tộc Đắc Nông, là nguyên nhân chủ yếu đẩy các dân tộc vào cảnh “bị nhử bắt ra khỏi nương rẫy, đi đến cảnh bần cùng, nhiều khi là nạn đói và nguy cơ của một nạn diệt vong dân tộc”¹.

Về kinh tế, việc đầu tiên của chúng là phát triển những đồn điền trồng cà phê, chè, cao su,... và mở mang đường sá nối liền giữa các vùng với mục đích phục vụ cho quân sự. Bên cạnh việc cướp đất lập đồn điền, không ngừng tăng các loại thuế thì thực dân Pháp còn đặt ra nhiều loại thuế khóa như thuế voi, thuế đất, thuế súc vật, thậm chí cả thuế thân, thuế nóc nhà và bắt đồng bào phải nộp, ngày càng trở thành xiềng xích cột chặt người dân miền rừng núi này vào các đồn điền và các công trường làm đường sá, đồn bót của bọn thực dân, đẩy các dân tộc đến cảnh nghèo đói, bệnh tật.

Về văn hóa, giáo dục, y tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách “ngu dân” để hòng dễ cai trị vùng Tây Nguyên. Dưới chiêu bài “bảo vệ và phát triển các chủng tộc Thượng”, hoặc “không đụng chạm đến văn hóa bản địa”, thực dân Pháp đã tạo điều kiện duy trì và khuyến khích phục hồi những hủ tục, mê tín dị đoan trong Nhân dân.



Hình 1.2. Người phu phát thư kiện (Nguồn: hinhanhvietnam.com)

Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, trong đó có đồng bào các dân tộc ở Đắc Nông, phải chịu chung ách thống trị và bóc lột của thực dân Pháp, có nhiều mặt nặng nề hơn các nơi khác. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Đắc Nông đã bùng lên mạnh mẽ.



Hãy nêu những chính sách bóc lột của thực dân Pháp đối với Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắc Nông.

¹ Theo *Lịch sử phong trào Nơ Trang Long*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, NXB Hà Nội, 2000.

3. Tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với Đắk Nông

a. Tích cực

Làm thay đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất Đắk Nông, lúc này ngoài trồng cây lương thực còn có các loại cây công nghiệp như chè, cà phê, cao su.

Bước đầu xuất hiện nền kinh tế hàng hóa, tính chất tự cung tự cấp của nền kinh tế cũ bị phá vỡ.

Hệ thống giao thông được mở rộng (Quốc lộ 14 ngày nay - nhưng chủ yếu phục vụ cho khai thác, bóc lột).

b. Tiêu cực

Bon làng (đơn vị hành chính người M'Nông gọi là bon, người Ê Đê gọi là buôn), đất đai, nương rẫy, bến nước,... của các dân tộc thiểu số Ê Đê, M'Nông,... bị chiếm để xây dựng đồn điền và hệ thống các đồn bót.

Thực dân Pháp thi hành chính sách “chia để trị” làm cho mối quan hệ, tình cảm giữa các dân tộc bị tổn thương.

Có sự xuất hiện của một tầng lớp mới: công nhân trong các đồn điền, công nhân làm đường. Tuy nhiên, điều kiện sống của những người này không được đảm bảo, ốm đau không có thuốc men, chết dần chết mòn.

Tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cùng kiệt.

Nông nghiệp lạc hậu, dậm chân tại chỗ.

Nhân dân bị bóc lột nặng nề, đời sống Nhân dân khổ cực, mâu thuẫn xã hội sâu sắc.

Nền kinh tế cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu và phụ thuộc vào nền kinh tế thực dân Pháp.



Trình bày các tác động của chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp đối với Đắk Nông.

EM CÓ BIẾT?

Việc mở rộng xâm lược và thực hiện chính sách cai trị bóc lột đối với vùng Tây Nguyên nói chung và vùng Đắk Nông nói riêng là nguyên nhân chính dẫn đến các phong trào khởi nghĩa đấu tranh về sau của Nhân dân.



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy trình bày quá trình mở rộng xâm lược Tây nguyên của thực dân Pháp từ thế kỉ XVIII đến năm 1918.

2. Lập và hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đắk Nông và tác động của chính sách đó.

Lĩnh vực	Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đắk Nông	Tác động
Chính trị		
Quân sự		
Kinh tế		
Văn hóa		



Vận dụng

Thông qua hiểu biết của bản thân và tư liệu sách, báo, internet, em hãy cho biết thực dân Pháp mở các đồn điền trồng các loại cây công nghiệp nào ở Tây Nguyên? Viết khoảng 10 dòng giới thiệu về thực trạng của các loại cây đó hiện nay.

BÀI 2. CÁC PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA NHÂN DÂN ĐẮK NÔNG TỪ THẾ KỈ XVIII ĐẾN NĂM 1918

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được bối cảnh của phong trào khởi nghĩa chống Pháp của Nhân dân Đắc Nông.
- Nêu và trình bày được một số phong trào khởi nghĩa chống Pháp tiêu biểu tại Đắc Nông.



Khởi động

Em hãy quan sát Hình 1.3 và cho biết đây là tượng đài nhân vật lịch sử nào? Ở đâu? Em biết gì về ông?



Hình 1.3. (Ảnh: Phạm Thị Thu Lan)



Khám phá

1. Bối cảnh dẫn đến phong trào khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Đắc Nông từ thế kỉ XVIII đến năm 1918

Sau khi triều đình nhà Nguyễn buộc phải thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn lãnh thổ Tây Nguyên, Đắc Nông trở thành vùng đất thuộc quyền cai trị trực tiếp của thực dân Pháp. Dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai, cuộc sống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Đắc Nông ngày càng cùng cực. Mâu thuẫn giữa quần chúng lao động với chính quyền thuộc địa ngày càng sâu sắc. Vì vậy, đã nổ ra các cuộc đấu tranh của Nhân dân để bảo vệ buôn làng, giành quyền sống trên quê hương, điển hình là cuộc khởi nghĩa N'Trang Guh (1900-1914) và khởi nghĩa N'Trang Long (1912-1935).



Thái độ của Nhân dân Tây Nguyên nói chung và Đắc Nông nói riêng đối với ách cai trị của thực dân Pháp như thế nào?

2. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu chống thực dân Pháp của Nhân dân Đăk Nông từ thế kỉ XVIII đến năm 1918

2.1. Khởi nghĩa N'Trang Gưh (1900 - 1914)

2.1.1. Vài nét về N'Trang Gưh (1845 - 1914)

N'Trang Gưh, tên thật là Y Gưh H'Đók, là người dân tộc Ê Đê, sinh khoảng năm 1845, tại buôn Choáh Kplang, nay thuộc xã Buôn Choáh (Krông Nô).

Tương truyền, N'Trang Gưh là người tài cao, đức trọng và là một thành viên sẵn bản giỏi của buôn nên có nhiều của cải quý giá như sừng tê giác, ngà voi. Không những thế, ông còn biết tính toán làm ăn giỏi nên mỗi khi đến mùa luôn thu được nhiều lúa, ngô, nuôi được nhiều trâu, bò, heo, gà,... có uy tín trong buôn gần, làng xa, được mọi người yêu quý. Ngoài giàu có về của cải, ông còn là người giàu lòng thương người vì luôn hướng dẫn bà con những kinh nghiệm săn bắt, chăn nuôi, trồng trọt và sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó, hoạn nạn, mất mùa.



Trình bày hiểu biết của em về cuộc đời của N'Trang Gưh.

2.1.2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm của N'Trang Gưh

Năm 1884, quân Xiêm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, đánh chiếm vùng hạ lưu sông Krông Nô và Krông Ana. Hưởng ứng lời kêu gọi của N'Trang Gưh, người dân ở 20 buôn người Bih sống trên lưu vực sông Krông Nô và Krông Ana đã đứng lên chống ngoại xâm. Nghĩa quân do N'Trang Gưh chỉ huy có đến 600 người, không có súng, chỉ dùng các loại vũ khí thô sơ: cung tên, giáo mác,... Nhằm tăng thêm sức mạnh, N'Trang Gưh đã tạo ra một loại nỏ khá đặc biệt chưa ở đâu có, nỏ có chiều dài quá đầu người, thành nỏ rộng một gang tay, mỗi lần bắn ra 3 mũi tên. Với thứ vũ khí lợi hại này, cộng với tinh thần dũng cảm, kiên cường và mưu trí, năm 1887, nghĩa quân N'Trang Gưh đã bao vây tiêu diệt toàn bộ quân Xiêm ngay trên cánh đồng buôn Tur và buôn Phok (một làng người Ê Đê nằm trên hạ lưu sông Krông Ana). Chiến thắng vẻ vang của nghĩa quân N'Trang Gưh đã đập tan cuộc xâm lược của quân Xiêm, giúp đồng bào yên tâm lao động sản xuất, xây dựng buôn làng.



1. N'Trang Gưh đã tổ chức lực lượng như thế nào để chống quân Xiêm?
2. Theo em, vì sao cuộc kháng chiến chống quân Xiêm nhanh chóng giành thắng lợi?

2.1.3. Cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Pháp do N'Trang Gưh lãnh đạo

Chính sách thống trị hà khắc, tàn bạo của thực dân Pháp đã làm cho người dân địa phương lâm vào cảnh bần cùng, khổ ải nên căm phẫn cao độ. Đầu năm 1900, quân Pháp đánh chiếm các buôn của người Bih dọc lưu vực sông Krông Nô và Krông Ana. N'Trang Gưh đã lãnh đạo nghĩa quân chiến đấu chống lại quân xâm lược, nổi

tiếng nhất là trận tiêu diệt đồn buôn Tur. Vào một buổi sáng năm 1901, dưới sự chỉ huy của N'Trang Guh, nghĩa quân đã vượt sông Krông Nô bao vây đồn Tur, dùng ná bắn được nhiều tên giặc rồi tấn công vào đồn. Chỉ một thời gian ngắn, toàn bộ quân địch đồn trú tại đây bị tiêu diệt, tên thực dân Buốc Gioa, kẻ có nhiều nợ máu với nhân dân chết gục trước sân đồn. Thừa thắng, nghĩa quân tiếp tục tiến công, lần lượt tiêu diệt các đồn khác của thực dân Pháp như đồn buôn Jiăng, đồn buôn Dur (nay là buôn Jiăng thuộc xã Ea Bông, buôn Dur thuộc xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk). Từ năm 1901 đến 1913, quân Pháp liên tục mở nhiều cuộc hành quân khá quy mô, truy quét, nhằm tiêu diệt và thôn tính phong trào. Nhưng với sự lãnh đạo tài tình và dũng cảm của N'Trang Guh, nghĩa quân đã chiến đấu trong suốt 13 năm. Năm 1914, do trong hàng ngũ nghĩa quân có người phản bội, địa điểm đóng quân của N'Trang Guh bị tiết lộ, nên ông bị Pháp bắt, kết án tử hình.



1. Em hãy nêu nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa N'Trang Guh.
2. Nêu diễn biến của cuộc khởi nghĩa chống Pháp do N'Trang Guh lãnh đạo.
3. Theo em, vì sao cuộc khởi nghĩa thất bại?

2.1.4. Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa N'Trang Guh

Cuộc khởi nghĩa đã chứng tỏ ý chí bất khuất, kiên cường của đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông, đồng thời cũng nói lên sự chỉ huy tài giỏi của vị thủ lĩnh N'Trang Guh trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương.



Hình 1.4. Nhà bia tưởng niệm N'Trang Guh tại xã Buôn Choáh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
(Nguồn: Trang thông tin điện tử xã Buôn Choáh)



Em hãy nêu ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống quân xâm lược do N'Trang Guh lãnh đạo.

2.2. Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 – 1936)

NHÂN VẬT LỊCH SỬ

N'Trang Long (1870-1935) tên thật là Long, là người M'Nông Biệt, tại làng Bu Par, dưới chân núi Drôn, thuộc khu vực suối Đắc Nha phía tây bắc Cao nguyên M'Nông, lớn lên ông cư trú và là tù trưởng của làng Bu N'Trang, nay thuộc địa bàn xã Đắc R'tít, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Ông được dân trong vùng kính trọng và thần thánh hóa như một huyền thoại. Xuất thân trong một gia đình nông dân, có truyền thống yêu nước nên ông sớm có lòng căm thù giặc Pháp xâm lược. Ông đã lãnh đạo các dân tộc ở Tây Nguyên như M'Nông, STieng, Mạ... đứng lên chống thực dân Pháp. Phong trào khởi nghĩa diễn ra trong 24 năm (từ năm 1912 đến 1936), ông đã trực tiếp lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa, tiêu diệt nhiều quân địch, trong đó nổi tiếng là trận nghi binh tiêu diệt địch và viên chỉ huy Pháp Henri Maitre. Ông mất năm 1935 nhưng phong trào khởi nghĩa vẫn tiếp tục kéo dài đến năm 1936 và là tiền đề cho những phong trào khởi nghĩa sau này của đồng bào Tây Nguyên, Nam Bộ.

2.2.1. Nguyên nhân bùng nổ phong trào

Trong những năm 1909 - 1911, thực dân Pháp tiến hành nhiều cuộc cướp bóc lúa, gạo của đồng bào M'Nông. Tên Henri Maitre (Hăng-ri-mét) đã đưa quân khủng bố, đàn áp khốc liệt những làng nổi dậy nhằm uy hiếp tinh thần đấu tranh của quần chúng. Không chấp nhận sự thống trị tàn bạo đó, N'Trang Long đã đứng lên lãnh đạo Nhân dân, bao gồm các dân tộc M'Nông, Ê Đê, Kinh,... chống quân xâm lược.



Em hãy trình bày nguyên nhân dẫn đến phong trào khởi nghĩa N'Trang Long.

2.2.2. Diễn biến

Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long được chia làm 4 giai đoạn:

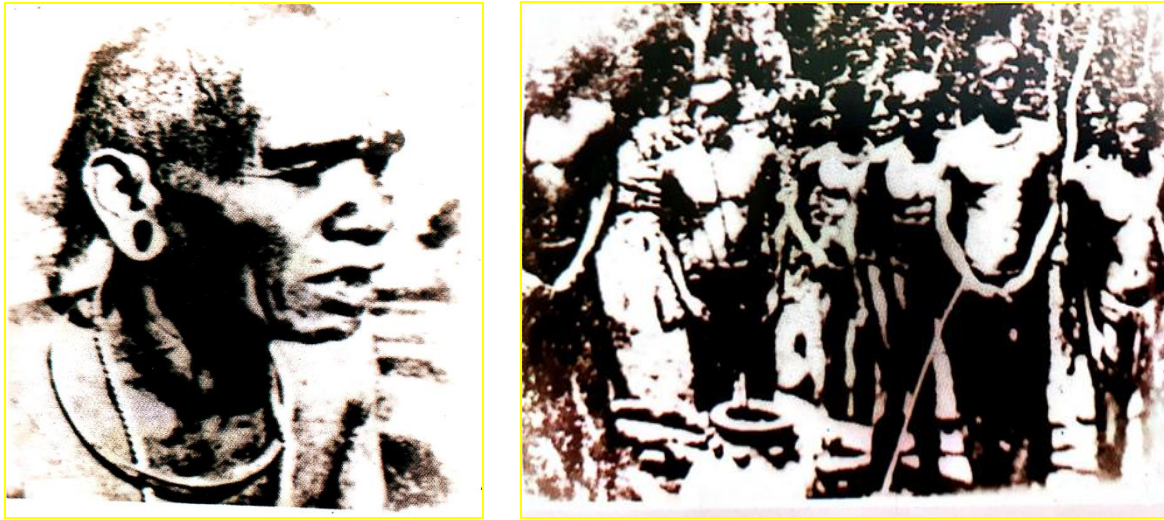
a. Giai đoạn khởi phát của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 1913)

N'Trang Long cùng các thủ lĩnh tiến hành xây dựng căn cứ địa kháng chiến tại thung lũng rừng già Bu Siết (tức Bu Jeng Kiet hay Bu Jang Chet) giáp ranh với Bu N'Drung ở thượng nguồn suối Buk Xô thuộc núi Nâm Nung. Đây là cơ quan đầu não của nghĩa quân, với lực lượng từ 150 - 170 tay súng thoát li buôn làng. Phần lớn nghĩa quân là người M'Nông Biệt và M'Nông Nông do N'Trang Long trực tiếp chỉ huy. Họ xây dựng lán trại, kho lương, nhà chứa vũ khí, đào hầm, cắm chông gài bẫy xung quanh căn cứ. Bên cạnh N'Trang Long - vị thủ lĩnh tài ba, trong hàng ngũ nghĩa quân còn có những thủ lĩnh khác như B'Heng Reng, R'Ding, R'Ong Leng, N'Xinh.

Đầu năm 1912, N'Trang Long quyết định mở cuộc tấn công đồn Pu Sra - Sở chỉ huy của Pháp, nghĩa quân diệt được 13 tên địch. Trong đó, có tên Balat Mau, quyền trưởng đồn.

Cuối năm 1912, Henri Maitre đem quân trở lại càn quét Cao nguyên M'Nông.

Được sự ủng hộ, giúp đỡ của đồng bào, nghĩa quân đã từng bước đánh bại cuộc hành quân càn quét của thực dân Pháp.



Hình 1.5. R'Dinh – tướng giỏi của N'Trang Long và các thủ lĩnh của cuộc nghĩa quân
(Nguồn: Địa chí Đắk Nông)

b. Nghĩa quân N'Trang Long liên tục tấn công, giành lại quyền làm chủ Tây Nguyên (1913 - 1915)



Hình 1.6. Hình vẽ Phong trào khởi nghĩa của N'Trang Long
(Nguồn: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Nông(1930-2005))

Cuối tháng 02/1914, trận liên hoàn Bu Nor - Bu Mêra - Bu Bông đã tiêu diệt nhiều quân địch, cướp đoạt vũ khí và lương thực của chúng.

Sau đó, nghĩa quân N'Trang Long đã lần lượt tiêu diệt hai đồn Pu Klia và Pu Thông ở thượng lưu hai sông Prêk Tê và Prêk Chlong.

Bước vào mùa khô 1914 - 1915, thực dân Pháp chủ trương mở một cuộc hành quân càn quét xuyên suốt Cao nguyên M'Nông.

Ngày 15/01/1915, nghĩa quân tiêu diệt hoàn toàn quân Pháp ở Bu Tiên.

c. Chiến đấu bảo vệ và mở rộng địa bàn khởi nghĩa (1916 - 1927)

Sau thất bại ở Bu Tiên, quân Pháp phải co hẳn về Buôn Ma Thuột và củng cố các phòng tuyến ở châu thổ Kratié.

Sau những thất bại liên tiếp của Pháp ở Cao Miên và Nam Kỳ, thực dân Pháp phải rút khỏi Tây Nguyên trong một thời gian dài 12 năm, từ 1916 đến 1927.

d. Đấu tranh quyết liệt chống lại những thủ đoạn tàn bạo, nham hiểm của kẻ thù (1928 - 1935)

Thời kì 1828 đến giữa mùa khô 1930 - 1931

Thời kì này, thực dân Pháp mở đầu lần chiếm trở lại Cao nguyên M'Nông bằng phương pháp hòa bình, chúng cho xây dựng con đường 14 chiến lược nối Buôn Ma Thuột với Cao nguyên M'Nông.

Âm mưu đó của thực dân Pháp đã bị N'Trang Long kết thúc bằng trận đánh tiêu diệt tên đại lí đồn trưởng Xnul kiêm chỉ huy công trường đường Gati (Gatille) vào tháng 01/1931.

Thời kì từ giữa mùa khô năm 1931 - 1932 đến giữa mùa khô năm 1933 - 1934

Đây là thời kì thứ hai nghĩa quân N'Trang Long cùng nghĩa quân S'Tiêng đã đánh trả quân Pháp một cách quyết liệt. Cuộc kháng chiến trên Cao nguyên không chỉ được giữ vững mà còn phát triển mạnh.

Bước vào mùa khô 1933 - 1934, khắp Cao nguyên M'Nông lại nổi lên phong trào đắp rừng, rào làng, các cuộc nổi dậy của người Biệt chống thực dân Pháp ngày càng mạnh mẽ hơn.

Thời kì từ giữa mùa khô năm 1934 - 1935 đến giữa mùa khô năm 1935

Từ tháng 01/1934, nghĩa quân đánh vào các đồn Lơ Rôlăng do chính N'Trang Long chỉ huy.

Ngày 02/01 nghĩa quân M'Nông - S'Tiêng đánh vào đồn Bu Koh của vùng khuỷu sông Đồng Nai. Bị Pháp kiềm chế bằng hỏa lực, cuộc tấn công thất bại.

Sau trận N'Trang Long đánh đồn Gati ngày 29/4/1935, thực dân Pháp thấy rõ bị uy hiếp mạnh, nên chúng tung quân ra sức truy lùng nghĩa quân.

Ngày 20/5/1935, quân Pháp tấn công vào căn cứ của nghĩa quân nhờ sự chỉ đường của tên phản bội Bơ Mpông Phê. Tại đây, diễn ra trận đấu bất ngờ và không cân sức về lực lượng.

N'Trang Long mất sáng ngày 23/5/1935 tại Bu Par, ít ngày sau khi ông bị Pháp bắn trọng thương trong trận chiến đấu cuối cùng, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp lắng xuống.



Em hãy tóm tắt diễn biến chính của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long.

2.2.3. Kết quả và ý nghĩa lịch sử của phong trào

Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp do N'Trang Long lãnh đạo là một điển hình về sự tập hợp lực lượng, đoàn kết đấu tranh của các dân tộc Tây Nguyên chống thực dân Pháp, thể hiện tinh thần, truyền thống yêu nước, anh hùng, bất khuất chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

N'Trang Long trở thành tên tuổi sáng ngời và là niềm tự hào của các dân tộc Tây Nguyên, minh chứng cho lòng dũng cảm, bất hợp tác với kẻ thù, sẵn sàng bảo vệ quê hương đất nước.

N'Trang Long hi sinh, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp trên Cao nguyên M'Nông lắng xuống, đi vào thoái trào nhưng ảnh hưởng của phong trào đã không ngừng vươn cao, vươn xa. Chỉ sau đó không lâu, phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc Đăk Nong nổi riêng và đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, Nam Bộ nói chung lại bùng lên và lan rộng hơn trước, trong đó phong trào “Nước Xu” do Săm Bẳm lãnh đạo là một điển hình.



Hình 1.7. Lễ kỉ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-2022) và Lễ khánh thành tượng đài N'Trang Long tại đồi Đăk Nur (phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông)

(Nguồn: <http://baodaknong.org.vn/thoi-su/le-ky-niem-110-nam-phong-trao-khoi-nghia-n-trang-long-va-khanh-thanh-tuong-dai-n-trang-long-96684.html>)



Nêu kết quả và ý nghĩa của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long.

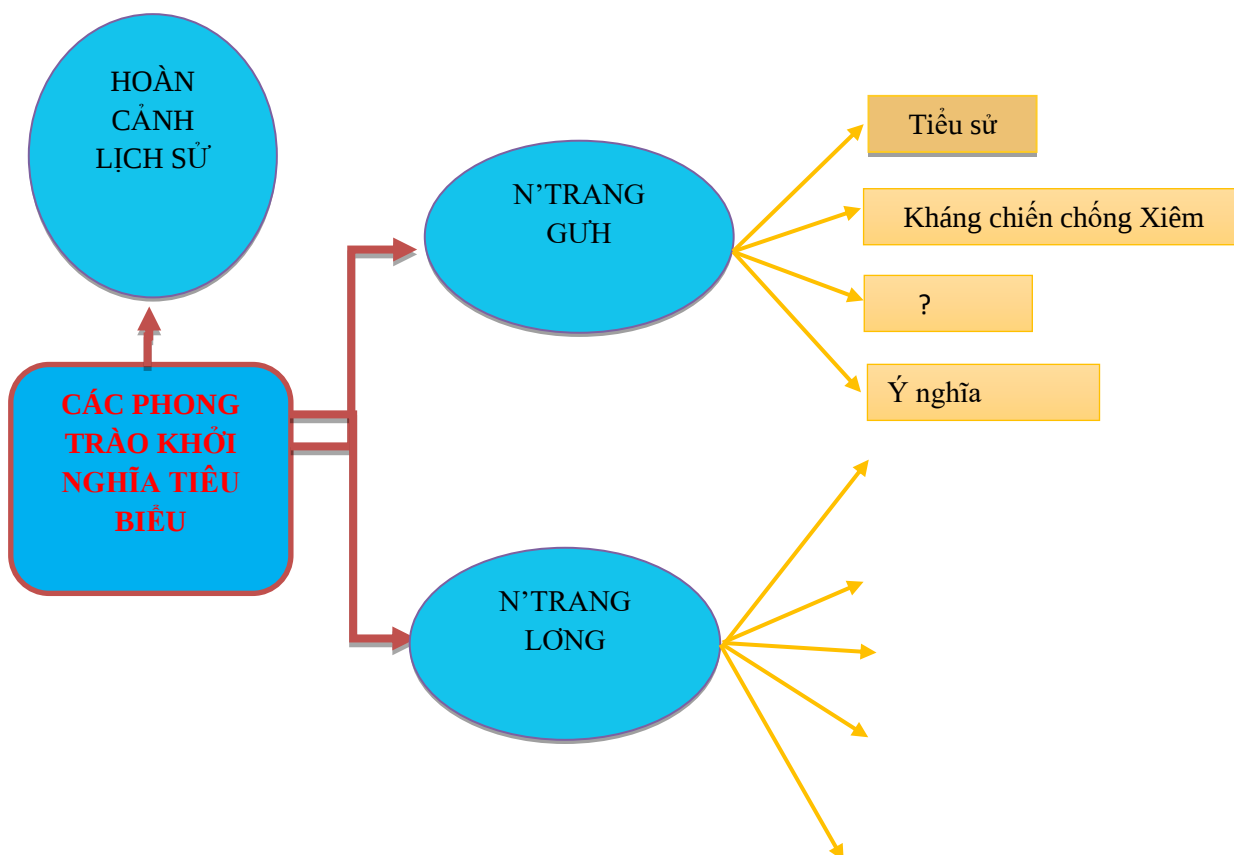


Luyện tập

1. Em hãy liệt kê những sự kiện chính của cuộc khởi nghĩa N'Trang Guh và phong trào khởi nghĩa N'Trang Long theo mẫu bên dưới:

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Sự kiện
N'Trang Guh		
N'Trang Long		

2. Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về các phong trào khởi nghĩa tiêu biểu chống thực dân Pháp của Nhân dân Đắk Nông theo gợi ý bên dưới:



Vận dụng

Giả sử em có một người bạn là người nước ngoài, em hãy viết một bức thư cho bạn ấy để kể về người anh hùng dân tộc N'Trang Long.

CHỦ ĐỀ 2. SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN. TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG

BÀI 1. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với việc phát triển kinh tế ở Đắk Nông.
- Trình bày được đặc điểm tài nguyên tỉnh Đắk Nông.
- Phân tích được sự ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của các loại tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông đối với phát triển kinh tế.



Khởi động

Tài nguyên thiên nhiên là yếu tố quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội. Em hãy tìm hiểu và cho biết vai trò của tài nguyên thiên nhiên trong sự phát triển kinh tế của tỉnh Đắk Nông.



Khám phá

1. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế

Tài nguyên thiên nhiên là một nguồn lực quan trọng của quá trình sản xuất. Tài nguyên đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật có vai trò quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản,... Tài nguyên khoáng sản, nước,... là một nhân tố không thể thiếu trong quá trình sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp khai khoáng, thủy điện ở Đắk Nông. Tài nguyên thiên nhiên cũng có vai trò quan trọng trong phát triển các ngành du lịch, năng lượng tái tạo (điện gió) trên địa bàn tỉnh.

Tài nguyên thiên nhiên là cơ sở tích lũy vốn và phát triển ổn định. Nhờ nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng mà có thể rút ngắn quá trình tích lũy vốn bằng cách khai thác sản phẩm thô để bán tạo nguồn vốn cho phát triển kinh tế. Sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên sẽ tạo ra cơ hội phát triển kinh tế ổn định cho tỉnh Đắk Nông.



Lấy ví dụ thể hiện vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế của tỉnh Đắk Nông.

2. Các loại tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông

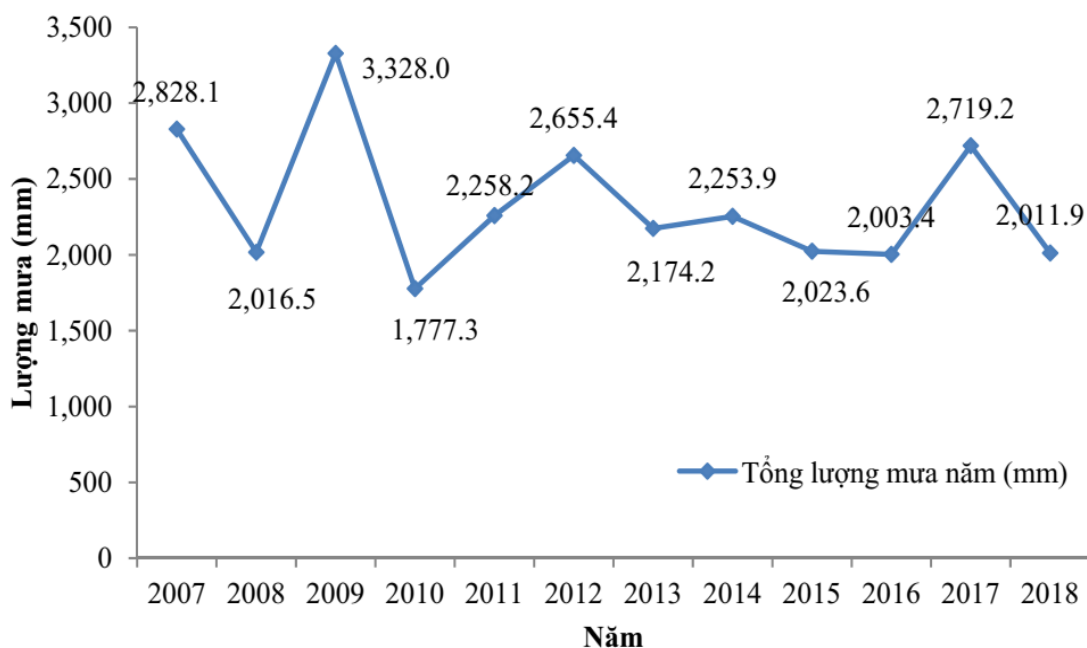
2.1. Tài nguyên khí hậu

Đắk Nông là khu vực chuyển tiếp giữa hai tiểu vùng khí hậu Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu cận xích đạo gió mùa

nhưng có sự nâng lên của địa hình nên có đặc trưng của khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 10, tập trung 90% lượng mưa hàng năm; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

Nhiệt độ trung bình năm 23 - 24°C, nhiệt độ cao nhất 35°C, tháng nóng nhất là tháng 4. Nhiệt độ thấp nhất 14°C, lạnh nhất vào tháng 12. Tổng số giờ nắng trong năm trung bình khoảng 2.000 - 2.300 giờ.

Lượng mưa trung bình năm từ 2.500 mm, lượng mưa cao nhất 3.000 mm. Lượng mưa nhiều nhất vào tháng 8, 9; mưa ít nhất vào tháng 1, 2. Độ ẩm không khí trung bình 84%.



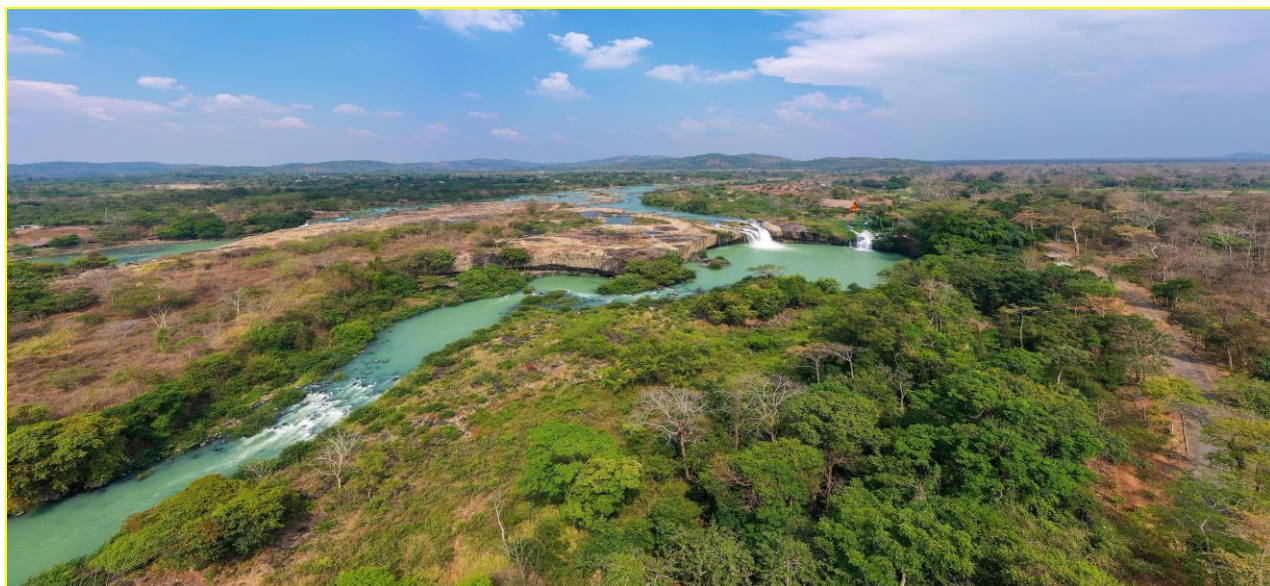
Hình 2.1. Tổng lượng mưa ở trạm khí tượng Gia Nghĩa (2007 – 2018)
(Nguồn: Tạp chí Khí tượng Thủy văn, số tháng 11/2019)

Khí hậu ở Đắk Nông tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với các sản phẩm điển hình như cà phê, hồ tiêu,... Ngoài ra, điều kiện khí hậu còn thuận lợi cho việc phát triển du lịch, năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài, sự thất thường của khí hậu, thời tiết gây khó khăn cho sản xuất.

2.2. Tài nguyên nước

Đắk Nông có mạng lưới sông suối phân bố tương đối đều khắp. Đây là điều kiện thuận lợi để khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện phục vụ các ngành kinh tế và nhu cầu dân sinh. Các sông chính chảy qua địa phận tỉnh gồm:

Sông Sêrêpôk: do hai nhánh sông Krông Nô và sông Krông Ana hợp lưu với nhau tại thác Buôn Dray (huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) tạo thành. Đoạn chảy qua tỉnh nằm trên địa phận huyện Cư Jút.



Hình 2.2. Sông Sêpêpôk (Ảnh: Ngô Minh Phương)



Hình 2.3. Sông Krông Nô đoạn chảy qua huyện Krông Nô

Sông Krông Nô: bắt nguồn từ dãy núi cao trên 2.000 m phía đông nam tỉnh Đắk Lắk chảy qua huyện Krông Nô. Sông Krông Nô có nhiều suối lớn nhỏ khác phân bố khá đều khắp trên địa bàn các huyện Krông Nô, Cư Jút.

Trên địa bàn tỉnh còn có nhiều hồ, đập vừa có tác dụng giữ nước, vừa là tiềm năng để phát triển du lịch như hồ Tây, hồ Trúc, hồ Đắk Rông...

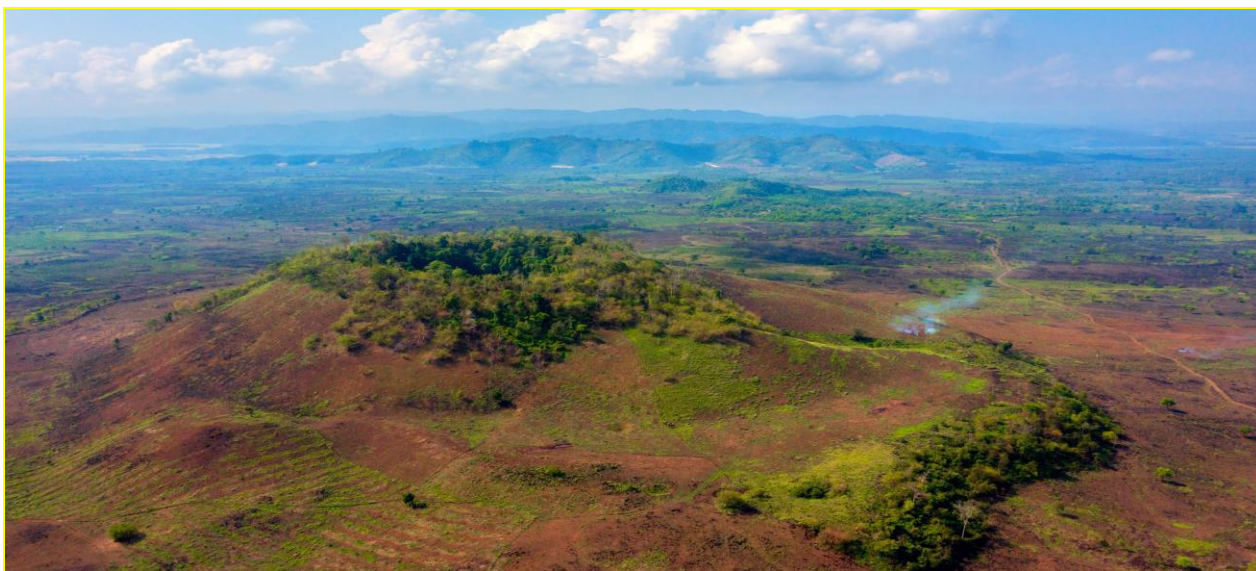
Nguồn nước ngầm phân bố ở hầu khắp cao nguyên bazan và các địa bàn trong tỉnh, có trữ lượng lớn ở độ sâu 40 - 90 m. Đây là nguồn cung cấp nước bổ sung cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô, được sử dụng phổ biến cho sinh hoạt, làm kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện phục vụ các ngành kinh tế và nhu cầu dân sinh, xây dựng các công trình thủy lợi.

Sông suối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có tiềm năng thủy điện dồi dào. Trên hệ thống suối đầu nguồn của các sông Đồng Nai, Krông Nô, Sêrêpôk có thể xây dựng nhiều công trình thủy điện lớn với tổng công suất khoảng 1500 MW như Thủy điện Dray H'Linh II đang được xây dựng, Thủy điện Đức Xuyên 58 MW, Thủy điện Buôn Tua Srah 86 MW, Thủy điện Đắk R'tih 144 MW. Tuy nhiên, nguồn nước bị ô nhiễm và tình trạng thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô gây khó khăn lớn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và hoạt động của các nhà máy thủy điện.

2.3. Tài nguyên đất

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh có 650.927 ha. Đất đai Đắk Nông khá phong phú và đa dạng, nhưng chủ yếu gồm 05 nhóm chính: Nhóm đất xám trên nền đá macma axit và đá cát chiếm khoảng 40% diện tích và được phân bố đều toàn tỉnh. Đất đỏ bazan trên nền đá bazan phong hóa chiếm khoảng 35% diện tích, có tầng dày bình quân 120 cm, phân bố chủ yếu ở Đắk Mil, Đắk Song. Còn lại là đất đen bồi tụ trên nền đá bazan, đất Gley và đất phù sa bồi tụ dọc các dòng sông, suối.



Hình 2.4. Đất đỏ bazan ở Đắk Nông (Ảnh: Ngô Minh Phương)

Đất nông nghiệp có diện tích là 592.997 ha, chiếm 91,01% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó đất trồng cây lâu năm là 19.997 ha, chiếm 30,7% tổng diện tích.

Đất có giá trị trồng cây công nghiệp: cây cà phê là loại cây trồng chủ lực. Toàn tỉnh hiện có 131.000 ha cà phê, đứng thứ 3 cả nước (sau Đắk Lắk, Lâm Đồng), tỉnh có nhiều vùng sản xuất cà phê tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Việc phát triển hồ tiêu những năm qua được người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp đẩy mạnh theo hướng hữu cơ. Toàn tỉnh hiện có 32.000 ha hồ tiêu, sản lượng đạt khoảng 63.000 tấn. Nhiều diện tích hồ tiêu của tỉnh đã đạt các chứng nhận như VietGAP, USDA Organic, 4C...

Đắk Nông hiện có khoảng 16.000 ha cây ăn quả các loại, trong đó hai loại cây có diện tích lớn là bơ (4.300 ha, sản lượng 18.900 tấn/năm) và sầu riêng (3.600 ha, sản lượng 22.200 tấn/năm). Đắk Nông có vùng trọng điểm sản xuất lúa ở huyện

Krông Nô, với diện tích hàng ngàn ha mỗi năm. Tình trạng đất bị thoái hóa, bạc màu và ô nhiễm ở nhiều nơi đã làm giảm năng suất cây trồng trong nông nghiệp.

2.4. Tài nguyên rừng

Diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 294.476 ha, độ che phủ toàn tỉnh đạt 45%. Rừng tự nhiên được phân bố đều khắp các huyện, tập trung chủ yếu ở vùng núi cao, có tác dụng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Rừng tự nhiên ở Đắk Nông có nhiều hệ động vật và thực vật phong phú và đa dạng. Trong rừng còn nhiều động vật quý hiếm như: voi, gấu, hổ,... được ghi trong sách đỏ của nước ta và sách đỏ thế giới; có nhiều loại dược liệu quý như: sa chi, sâm cau, huệ đà, kim ngân hoa. Đặc biệt, Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, Vườn Quốc gia Tà Đùng là nơi có những khu rừng nguyên sinh với nhiều cảnh quan, thác nước đẹp tạo nên quần thể du lịch hấp dẫn.



Hình 2.5. Vườn Quốc gia Tà Đùng (Ảnh: Ngô Minh Phương)

Rừng cung cấp nguyên liệu như gỗ và các loại lâm sản, cung cấp nguồn dược liệu quý, nguồn thực phẩm phục vụ đời sống con người. Tài nguyên rừng phục vụ tốt cho nhu cầu của đời sống xã hội, tạo ra cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, giúp phát triển du lịch (khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia,...). Tuy nhiên, diện tích và chất lượng rừng ngày càng suy giảm mà nguyên nhân chính là do tình trạng chặt phá trái phép để lấy gỗ, lấy đất canh tác của người dân và do nạn cháy rừng.

2.5. Tài nguyên khoáng sản

Theo điều tra, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có trên 201 loại khoáng sản với trên 160 điểm và mỏ khoáng sản chủ yếu, bao gồm: bô xít, wolfram, antimoal, bazan bột; bazan cột, bazan khối, cát xây dựng, đá bazan, đá granit, sét gạch ngói, than bùn, opal, thiếc sa khoáng, kaolin, nước khoáng thiên nhiên, saphir.

Bô xít: phân bố ở thành phố Gia Nghĩa, các huyện Đắk Glong, Đắk R'lấp, Đắk Song. Trữ lượng dự đoán khoảng 5,4 tỉ tấn, trữ lượng thăm dò 2,6 tỉ tấn, hàm lượng Al_2O_3 từ 35 - 40%.

Khoáng sản quý hiếm: khu vực xã Trường Xuân, huyện Đắk Song là nơi có nguồn tài nguyên đặc biệt quý hiếm như vàng, đá quý ngọc bích, saphia trắng. Các khoáng sản khác như wolfram, thiếc, antimoal có trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk Glong, huyện Cư Jút.



Hình 2.6. Sản xuất nhôm tại Nhà máy Nhôm Nhân Cơ, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV
(Nguồn: Báo Đắk Nông)

Ngành công nghiệp khai thác khoáng sản đã có những đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, tạo ra nguồn nguyên vật liệu phục vụ các dự án công trình trọng điểm, hạ tầng kỹ thuật, góp phần thu ngân sách. Khoáng sản là nguồn nguyên liệu chính cho nhiều ngành công nghiệp quan trọng như ngành luyện kim, cơ khí, các ngành công nghiệp nhẹ,... khai thác cát, đất sét phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Việc khai thác các loại tài nguyên khoáng sản đang gây ra ô nhiễm môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước và dẫn đến sự cạn kiệt tài nguyên khoáng sản.



Em hãy cho biết đặc điểm của từng loại tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.



Luyện tập

Vẽ sơ đồ tư duy về vai trò và đặc điểm của tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.



Vận dụng

Viết khoảng 10 câu về tình hình khai thác tài nguyên đất đối với phát triển cây công nghiệp ở địa phương mà em biết.

BÀI 2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được tình hình khai thác một số loại tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được sự phân bố và khai thác tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất và tài nguyên rừng ở tỉnh Đắk Nông.



Khởi động

Nguồn tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông rất phong phú và đa dạng, bao gồm tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, khoáng sản, đất và tài nguyên rừng. Mỗi loại tài nguyên có lợi ích và được khai thác ở mức độ khác nhau. Vậy những lợi ích đó đã được khai thác như thế nào?



Khám phá

1. Khai thác tài nguyên khí hậu

Khí hậu tỉnh Đắk Nông thuộc kiểu nhiệt đới, gió mùa cận xích đạo đã tạo điều kiện phát triển kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên của khí hậu như nhiệt độ, lượng mưa, gió...

Với hai mùa rõ rệt: mùa mưa thuận lợi cho việc gieo trồng và chăm sóc các loại cây nông nghiệp đồng thời cung cấp một lượng nước và phân bón (nitơ) tự nhiên đáng kể từ nguồn nước mưa và sự phóng điện trong cơn dông. Mùa khô giúp cho nông dân có thời gian thu hoạch và phơi ải các loại nông sản từ nguồn ánh sáng tự nhiên.

Nhiệt độ đạt trên 24°C, tổng số giờ nắng trong năm từ 2.000 - 2.300 giờ, lượng ánh sáng dồi dào thuận lợi cho việc xây dựng điện năng lượng mặt trời quy mô lớn. Tính đến cuối năm 2022, tỉnh Đắk Nông có 9 dự án điện năng lượng mặt trời đã và đang lắp đặt, xây dựng ở các huyện phía bắc của tỉnh nơi có số giờ nắng nhiều và mùa khô kéo dài như huyện Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil với tổng công suất đạt 1.700 MWp (*Megawatt - peak*), tổng mức đầu tư khoảng 12.000 tỉ đồng, thời gian hoạt động 50 năm.



Hình 2.7. Nhà máy điện gió Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
(Nguồn: Báo Đắk Nông)

Tỉnh Đắk Nông chịu ảnh hưởng của hai loại gió chủ yếu là gió Tây - Tây Nam vào mùa mưa và gió Bắc - Đông Bắc vào mùa khô, tốc độ gió thổi đều quanh năm, đặc biệt là ở huyện Đắk Song. Với vị trí hướng gió thổi thuận lợi, huyện Đắk Song đã xây dựng 6 dự án điện gió, tổng công suất 430 MW bao gồm Nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, Đắk N'Drung 2, Đắk N'Drung 3, Asian Đắk Song 1, Đắk Hoà, Nam Bình 1, cả 6 dự án đều được đưa vào hoạt động.

Khai thác hợp lý tài nguyên khí hậu không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường mà còn mang lại lợi ích kinh tế và xã hội. Việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên có thể giảm chi phí sản xuất và tái tạo nhiều cơ hội việc làm trong lĩnh vực công nghệ xanh và khí hậu.



Theo em, để phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, chúng ta cần khai thác những nguồn năng lượng tái tạo nào?

2. Khai thác tài nguyên nước

Tài nguyên nước ở tỉnh Đắk Nông dồi dào, có nhiều sông, suối, ao, hồ, nguồn nước ngầm, nước mưa.

Nước được dùng cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là phục vụ tưới tiêu vào mùa khô.

Đối với sản xuất công nghiệp: tại các khu công nghiệp tập trung như Tâm Thắng (Cư Jú), Nhân Cơ (Đắk R'lấp), Thuận An (Đắk Mil), nước sử dụng được khai thác từ hồ, sông, suối,... nhu cầu sử dụng nước ngày càng nhiều.

Nước được sử dụng cho nhà máy thủy điện: tỉnh Đắk Nông có 22 nhà máy thủy điện lớn, nhỏ đang hoạt động trên các sông, suối; trong đó có 14 nhà máy thủy điện đặt hoàn toàn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với công suất 340 MW. Có 08 nhà máy thủy điện giáp ranh với tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước có công suất 1.291 MW. Có 04 nhà máy đã và đang thi công với dự kiến công suất 18,5 MW.



Hình 2.8. Hồ du lịch Tà Đùng tỉnh Đắk Nông (Nguồn: www.thaiantravel.com)

Thực trạng nước dùng cho phát triển du lịch: Hồ, sông, thác có phong cảnh đẹp, nước non hùng vĩ là địa điểm rất hấp dẫn để phát triển ngành du lịch sinh thái như hồ Tà Đùng, hồ Ea Snô, hồ Tây Đắk Mil, thác Liêng Nung, thác Lưu Ly.

Việc khai thác và sử dụng quá mức cùng với lượng chất thải từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt đang dần làm ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm ở tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, việc bảo vệ nguồn nước đang rất được quan tâm, các huyện và thành phố cần đề ra những quy định thật chặt chẽ về việc xả thải và sử dụng tiết kiệm nước trong sản xuất, sinh hoạt.



Em hãy giải thích vì sao chúng ta cần phải khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên nước tiết kiệm, hợp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông?

3. Khai thác tài nguyên đất

Tỉnh Đắk Nông phần lớn là lớp đất đỏ bazan và đất xám trên nền đá macma, được phủ lên địa hình đồi núi thấp và cao nguyên, có tổng diện tích 650.927 ha.

Đất được khai thác và sử dụng để trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực và thực phẩm năm 2021 là 379.973 ha, phân bố ở hầu khắp các huyện và thành phố.

Đất được sử dụng để trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ và rừng đặc dụng là 216.951 ha, phân bố ở huyện Đắk Glong, Krông Nô, Đắk R'lấp, Đắk Song và Cư Jút.

Đất được khai thác và sử dụng để xây dựng đô thị, dân cư, xí nghiệp,... là 48.070 ha, tập trung chủ yếu ở thành phố, các thị trấn, ven đường quốc lộ, tỉnh lộ và ở các xã.

Tuy nhiên trong khai thác để trồng trọt, ở một số nơi do thời gian dài sử dụng phân bón hóa học với lượng lớn đã làm đất đai dần bị thoái hóa.



Em hãy trình bày thực trạng khai thác và sử dụng đất ở tỉnh Đắk Nông.

4. Thực trạng tài nguyên rừng

Theo Cục Thống kê Đắk Nông, năm 2021, tỉnh Đắk Nông có tổng diện tích là 650.927 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 248.343,79 ha, chiếm 38,1% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh.

Bảng 2.1. Sự biến động về diện tích rừng ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2008 – 2021*Đơn vị tính: ha*

Năm	2008	2019	2021
Phân loại rừng			
Tổng diện tích	370.546,63	251.199,74	248.343,79
Rừng đặc dụng	28.217,43	36.684,16	36.704,37
Rừng phòng hộ	92.425,61	47.462,01	46.256,37
Rừng sản xuất	249.903,59	132.079,04	129.472,41
Rừng khác	-	34.974,53	35.910,64

(Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến tháng 12 năm 2021)

Tỉnh Đắk Nông có nguồn tài nguyên rừng tương đối lớn, bao gồm rừng kín thường xanh. Một lượng gỗ rất lớn đã được khai thác và sử dụng cho nhiều lĩnh vực như: sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình, đồ thủ công mỹ nghệ, công nghiệp chế biến, xuất khẩu. Một trong những nguyên nhân khiến nguồn tài nguyên rừng của tỉnh bị suy giảm nghiêm trọng là tình trạng chặt, phá rừng trái phép và hiện tượng cháy rừng.



Em hãy tính tỉ lệ che phủ rừng ở tỉnh Đắk Nông năm 2008 và năm 2019.

5. Khai thác tài nguyên khoáng sản

Đắk Nông là một trong năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên được thiên nhiên ưu đãi với tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú về chủng loại, phân bố tương đối đồng đều. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có tất cả 178 điểm mỏ khoáng sản đã được phát hiện, với các loại tiêu biểu như: bô xít, đá bazan, cát xây dựng, sét gạch ngói, than bùn, wolfram, antimoal, opal, thiếc sa khoáng, kaolin, nước khoáng thiên nhiên, saphia,...

Thực trạng khai thác bô xít: dự án Nhà máy Alumin Nhân Cơ ở huyện Đắk R'lấp được xây dựng từ năm 2007 do Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam đảm nhận, với tổng mức đầu tư hơn 16.800 tỉ đồng, bô xít được khai thác lộ thiên và dùng phương pháp thủy luyện để sản xuất alumin; mỗi năm khai thác trên mặt bằng với diện tích 25 ha, công suất trung bình đạt trên 650.000 tấn alumin/năm, giá trị

xuất khẩu tương đương 7.560 tỉ đồng, đang đóng góp 40% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Đắk Nông, chiếm 20% tổng thu ngân sách của địa phương năm 2022.



Hình 2.9. Tổ hợp Nhà máy Alumin tỉnh Đắk Nông (Nguồn: Báo Dân trí)

Khai thác đá bazan: đá bazan bao gồm dạng khối, dạng bột và dạng trụ với trữ lượng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trên 125,77 triệu m³, với hơn 35 điểm mỏ, tập trung ở các huyện Đắk R'lấp, Đắk Glong, Đắk Mil, Đắk Song. Hiện nay đã cấp hơn 28 giấy phép cho các tổ chức cá nhân và doanh nghiệp khai thác đá bazan nhằm phục vụ xây dựng công trình thủy điện, công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng... Tổng số vốn đã đầu tư năm 2020 là 75 tỉ đồng, đạt doanh thu chưa thuế VAT trên 198 tỉ đồng.

Cát xây dựng: cát xây dựng có 14 điểm mỏ phân bố trong lòng và bãi bồi sông Krông Nô ở huyện Krông Nô, sông Sêrêpôk ở huyện Cư Jút, lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3 và tại các suối lớn với diện tích quy hoạch 3,485 km².

Sét gạch ngói: có 17 điểm mỏ phân bố tại các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa với tổng diện tích quy hoạch 16,398 km², trữ lượng 47,486 triệu m³.

Hiện nay, việc khai thác khoáng sản tự phát ở một số mỏ chưa được cấp phép và thiết kế khai thác chưa hoàn thiện đã gây ra lãng phí tài nguyên, khoáng sản nhanh chóng bị cạn kiệt, tác động xấu tới môi trường và có nguy cơ mất an toàn lao động.



Em hãy cho biết những lợi ích kinh tế - xã hội mà tài nguyên khoáng sản ở tỉnh Đắk Nông mang lại.



Luyện tập

Vẽ sơ đồ tư duy về tên, giá trị sử dụng của các loại khoáng sản ở tỉnh Đắk Nông.



Vận dụng

1. Trao đổi với người thân trong gia đình em về vai trò của các loại đất để sử dụng trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Đắk Nông.
2. Dựa vào Bảng 2.1: hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp nhất về sự biến động diện tích rừng ở tỉnh Đắk Nông năm 2008 và năm 2021.

BÀI 3. SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vì sao phải sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.
- Phân tích được các nguyên nhân và hậu quả của việc sử dụng bất hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được các giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.



Khởi động

Tài nguyên thiên nhiên được con người sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên không hợp lý đã dẫn tới nhiều hậu quả làm hủy hoại môi trường sống. Em có biết các biện pháp khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em như thế nào không?



Khám phá

1. Nguyên nhân và hậu quả của tình trạng khai thác không hợp lý tài nguyên thiên nhiên

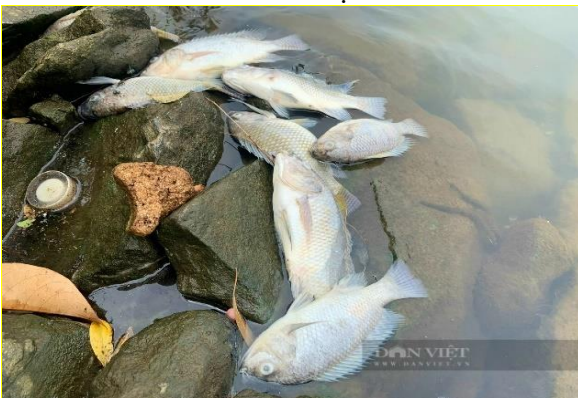
a. Hậu quả



Lũ lụt



Sạt lở đất



Ô nhiễm nguồn nước



Đất bạc màu

Hình 2.10. Hậu quả của việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không hợp lý



Hãy cho biết các hình trên là hậu quả của việc khai thác không hợp lí đối với các loại tài nguyên thiên nhiên nào?

b. Nguyên nhân

Dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, khí hậu toàn cầu đang nóng lên đã tác động nhiều đến tài nguyên nước.

Việc khai thác quá mức tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan đến nước như đất, rừng khiến tài nguyên nước bị suy kiệt.

Tình trạng phá rừng làm cho lớp mùn bị mất dẫn đến đất kém màu mỡ. Sử dụng phân hóa học quá mức làm giảm các vi sinh vật có ích, phá hủy đặc tính sinh học của đất.

Phá rừng để lấy đất trồng cây công nghiệp và các loại cây trồng khác như: hồ tiêu, cà phê, điều, cao su, mắc ca, bơ, sầu riêng, mít,... Các doanh nghiệp và cá nhân chỉ quan tâm đến mục đích được lợi nhuận mà không tính đến tác hại về lâu dài khi bị mất rừng.

Khai thác gỗ và những sản phẩm từ rừng nhằm cung cấp nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ và lâm sản. Tuy nhiên, các hoạt động khai thác không đồng thời với bảo vệ và cải tạo rừng.

Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép đã và đang gây tác động xấu đến môi trường như thay đổi cảnh quan tự nhiên, tích tụ và phát tán chất thải, ô nhiễm đất, nguồn nước,...



Em hãy cho biết nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.

2. Các giải pháp khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường giáo dục về biến đổi khí hậu và khuyến khích sử dụng các kỹ năng và công nghệ mới giúp thay đổi cách thức tiếp cận và quản lý tài nguyên khí hậu.

Tài nguyên nước cần phải được sử dụng một cách hợp lí, tiết kiệm và thực sự hiệu quả, phải được bảo vệ, kiểm soát cả về số lượng và chất lượng. Đầu tư thực hiện các dự án điều tra cơ bản, nắm chắc nguồn nước, kiểm kê tài nguyên nước, thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc khai thác, sử dụng nước, xả thải vào nguồn nước, xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Đối với tài nguyên đất, cần cải tạo đất hoang, đồi núi trọc bằng các biện pháp nông - lâm kết hợp. Thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cần canh tác hợp lí, chống bạc màu, xói mòn đất.

Bón phân cải tạo đất, chống ô nhiễm đất do chất độc hóa học, thuốc trừ sâu, nước thải công nghiệp chứa chất độc hại.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin để nâng cao nhận thức, trách nhiệm từng tổ chức, cá nhân để bảo vệ và phát triển rừng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác giao, cho thuê rừng và đất rừng để toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đều có chủ quản lí.

Thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng tập trung, trồng rừng thay thế, trồng rừng nông, lâm kết hợp để tăng độ che phủ rừng.

Đối với tài nguyên khoáng sản, thực hiện tốt Luật Khoáng sản, có chính sách khuyến khích đầu tư trang thiết bị, áp dụng kĩ thuật, công nghệ tiên tiến, bảo đảm môi trường, các sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế xã hội cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu.



a.



b.

Hình 2.11. Các giải pháp để cải tạo tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông



Dựa vào nội dung trên và Hình 2.11, em hãy phân tích các giải pháp để hạn chế sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.



Luyện tập

Ở gia đình em đang sử dụng các giải pháp nào để làm đất ngày càng tốt hơn, cây cối phát triển?



Vận dụng

Viết báo cáo về tình hình sử dụng tài nguyên nước và tài nguyên đất (thực trạng, nguyên nhân, giải pháp...) ở tỉnh Đắk Nông.

BÀI 4. SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được sự đa dạng sinh học của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.
- Trình bày được sự phân bố các loài động, thực vật tiêu biểu trong Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, tập trung ở Vườn Quốc gia Yok Đôn, Khu rừng đặc dụng - cảnh quan Dray Sáp, Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung và Vườn quốc gia Tà Đùng.



Khởi động

Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông không chỉ đặc sắc về giá trị di sản địa chất, di sản văn hóa mà còn đặc sắc về sự đa dạng sinh học. Vậy sự đa dạng sinh học của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được biểu hiện như thế nào?



Khám phá

1. Tìm hiểu sự đa dạng sinh học của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Theo Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 thì “Đa dạng sinh học là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên”. Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông gồm Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, Vườn Quốc gia Tà Đùng, Rừng đặc dụng - cảnh quan Dray Sáp và sở hữu một phần phía Nam của Vườn Quốc gia Yok Đôn.

Điều kiện tự nhiên, khí hậu của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đã tạo cho khu vực này có được sự đa dạng, phong phú về hệ thống các loài động thực vật quý hiếm, các hệ sinh thái tiêu biểu (rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, rừng kín ẩm thường xanh á nhiệt đới, rừng cây thưa lá rộng nhiệt đới (rừng khộp), rừng tre nứa, hệ sinh thái nông nghiệp...). Hiện nay đã thống kê được 1.489 loài thuộc 768 chi, 186 họ, 6 ngành thực vật bậc cao có mạch; về động vật, hiện cũng ghi nhận được 28 bộ, 86 họ và 273 loài. Có nhiều loài động, thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ thế giới và sách đỏ Việt Nam. Các loài thực vật như: sồi ba cạnh, thông ba lá, thông tre, gỗ đỏ, trầm hương, kim giao, cẩm lai nghệ, cẩm lai đen,... Bên cạnh đó còn có một số loài động vật quý hiếm như: báo gấm, hổ, sói đỏ, voọc bạc trung bộ, vượn má hung, chà vá chân đen, khướu đầu đen, khướu ngực đỏm, khướu mỏ dài,... Đây là tiềm năng to lớn để Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông phát triển các mô hình du lịch sinh thái, thám hiểm, nghiên cứu về đa dạng sinh học,... thu hút nhiều nhà khoa học cũng như du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu...



Vườn Quốc gia Tà Đùng



Rừng đặc dụng - cảnh quan Dray Sáp



Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung

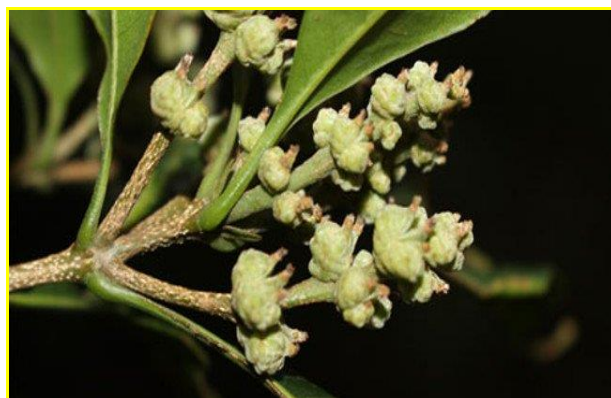


Vườn Quốc gia Yok Đôn

*Hình 2.12. Một số cảnh quan Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông
(Nguồn: Ban quản lý Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông)*

2. Sự phân bố một số loài động, thực vật tiêu biểu trong Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

2.1. Một số hình ảnh của các loài động, thực vật quý hiếm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung



Cây và hoa của cây sồi ba cạnh



Cắm xe



Giáng hương



Chim hồng hoàng



Gà tiền mặt đỏ



Hổ



Voọc đen má trắng

(Nguồn: Ban quản lý Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông)

2.2. Một số hình ảnh của các loài động, thực vật quý hiếm trong Vườn Quốc gia Tà Đùng



Khướu ngực đỏm



Sói đỏ



Báo gấm



Vượn vàng má đen



Cây trầm hương
(Nguồn: Ban quản lý Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông)



Cây xá xị

2.3. Một số hình ảnh của các loài động, thực vật quý hiếm trong Vườn Quốc gia Yok Đôn



Công



Hươu sao



Trâu rừng



Sói đỏ



Cây cà te



Cây chiêu liêu đen

(Nguồn: Ban quản lý Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông)



Tại sao nói Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông có sự đa dạng sinh học cao? Nguyên nhân nào tạo nên sự đa dạng sinh học của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông?



Luyện tập

Em hãy dán hình ảnh những động, thực vật tiêu biểu tương ứng vào các Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, Vườn Quốc gia Tà Đùng, Vườn Quốc gia Yok Đôn. (Giáo viên chuẩn bị hình ảnh của các loài động, thực vật quý hiếm, tiêu biểu của các vườn quốc gia, khu bảo tồn trong Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông).



Vận dụng

Tại địa phương em đang sinh sống có những loài động, thực vật tiêu biểu nào? Tình trạng phát triển của chúng hiện nay?

CHỦ ĐỀ 3. VĂN HỌC VIỆT ĐẮK NÔNG THỜI KÌ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI

Yêu cầu cần đạt

Văn bản thông tin:

- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản.
- Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Nhận biết và phân tích được trật tự trình bày thông tin trong văn bản.

Văn bản văn học:

- Nêu được nội dung khái quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

BÀI 1. VĂN HỌC ĐẮK NÔNG THỜI KÌ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI



Khởi động

1. Nêu tên một số tác phẩm văn học viết Đắk Nông thời kì xây dựng đời sống mới.
2. Nêu cảm nhận của em về văn học viết Đắk Nông thời kì này.



Khám phá

1. Văn bản

Với chiến thắng mùa xuân năm 1975, lịch sử dân tộc mở ra một thời kì mới – thời kì độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Giai đoạn đất nước bước vào công cuộc đổi mới đã thúc đẩy nền văn học cũng phải đổi mới phù hợp với nguyện vọng của nhà văn và người đọc cũng như quy luật phát triển khách quan của nền văn học. Văn học Đắk Nông cũng phát triển theo quy luật đổi mới đó.

Xuyên suốt các chặng đường sáng tác, văn học Đắk Nông tập trung vào các đề tài chiến tranh cách mạng và ngợi ca cuộc sống mới trên mảnh đất Tây Nguyên sau giải phóng. Các chủ đề như ngợi ca những người anh hùng, đấu tranh với sự chống phá của tàn dư chế độ cũ, chống phản động và tinh thần làm ăn tập thể được phản ánh đậm nét và ghi dấu ấn trong các sáng tác.

Sau năm 1990, văn học Đắk Nông tập trung phản ánh khí thế hào hùng của dân tộc, ca ngợi cuộc sống mới, sự đổi mới của đất nước, niềm tin vào tương lai, đồng thời tiếp tục đấu tranh với tư tưởng lạc hậu, đấu tranh chống các thế lực thù địch chống phá thành quả cách mạng đã góp phần xây dựng mặt trận văn hóa trên chặng đường xây dựng và phát triển đất nước. Những tác phẩm như: tập truyện ngắn *Mụ Xoai*, *Động rừng* (Kim Nhật); *Ký ức một miền đất*, *Nghĩa tình bon Plei* (Tô Đình Tuấn); *Huyền thoại thảo nguyên* (Nguyễn Văn Thiện); *Đắk Nông huyền bí* (Võ Thị Lệ Thủy)... đã góp phần làm cho diện mạo của văn học Đắk Nông ngày càng phong phú.

Đắk Nông là vùng đất có nhiều dân tộc anh em sinh sống, với một nền văn hóa đa dạng, phong phú, là vườn hoa muôn sắc để khai thác và sáng tạo nghệ thuật. Vì thế, văn học Đắk Nông vừa mang giá trị truyền thống, vừa có sự giao thoa của các nền văn hóa vùng miền khác tạo nên sự phong phú, độc đáo, mang màu sắc riêng.

Đội ngũ cầm bút ngày càng ý thức được trách nhiệm, sứ mệnh lớn lao của mình trong sáng tác. Những tác phẩm văn chương đã phản ánh chân thực cuộc sống, mang đậm hơi thở của thời đại với những khát vọng vươn lên, đổi mới, khám phá những cái đẹp trong lao động và xây dựng cuộc sống mới.

Văn học Đắk Nông đã khẳng định được vị thế của mình trên mặt trận văn hóa, góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa bản địa, đồng thời phát huy những tinh hoa của văn hóa vùng miền tạo nên bản sắc riêng cho văn học Đắk Nông.

Văn học Đắk Nông đã tác động sâu sắc đến tình cảm của con người, đặc biệt là đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Chính văn học đã góp phần tác động làm cho tình yêu quê hương, tình yêu dân tộc ngày càng sâu sắc hơn.

(Nhóm Biên soạn tổng hợp và thực hiện)

2. Hướng dẫn đọc hiểu

- a. Văn bản trên thuộc loại văn bản nào?
- b. Trong thời kì đấu tranh xây dựng đời sống mới, nền văn học Đắk Nông đã đổi mới trong bối cảnh đất nước như thế nào?
- c. Giai đoạn từ năm 1975 - 1990, văn học Đắk Nông tập trung vào những chủ đề gì? Những chủ đề ấy có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc đấu tranh xây dựng đời sống mới ở Đắk Nông?
- d. Chủ đề văn học Đắk Nông sau năm 1990 có gì đổi mới so với giai đoạn trước? Sự đổi mới đó có phù hợp không? Vì sao?
- e. Đội ngũ cầm bút của văn học Đắk Nông đã có những đóng góp gì cho địa phương và nền văn học nước nhà?



Luyện tập

Dùng sơ đồ tư duy khái quát lại đặc điểm của văn học Đắk Nông thời kì đấu tranh xây dựng đời sống mới.



Vận dụng

Sưu tầm một số tác phẩm văn học Đắk Nông thời kì đấu tranh xây dựng đời sống mới và sắp xếp theo các chủ đề phù hợp.

BÀI 2. HUYỀN THOẠI THẢO NGUYÊN



Khởi động

1. Quan sát một số hình ảnh liên quan đến người anh hùng Nơ Trang Gùh.
2. Trình bày những hiểu biết của em về người anh hùng Nơ Trang Gùh.



Hình 3.1. Phần mộ được cho là của N'Trang Gùh ở xã Buôn Choánh (Krông Nô).
(Ảnh tư liệu)



Hình 3.2. Vùng đất từng là căn cứ địa của nghĩa quân do Nơ Trang Gùh lãnh đạo.
(Nguồn: Báo Đắk Nông)



Khám phá

1. Văn bản

Nghĩa quân của tù trưởng Gùh⁽¹⁾ đóng giữa vùng rừng núi Nâm Nung⁽²⁾, dày đặc âm u. Khi Y Lat và Y Liê từ bên kia núi tìm đến đây cũng là lúc cuộc chiến đang diễn ra vô cùng ác liệt. Hai con ngựa sau mấy ngày đường mệt lả được nghỉ ngơi bên dòng nước mát Krông Nô.

Tù trưởng Gùh hỏi:

- Những chàng trai Ê Đê Dham của vùng lòng chảo núi Chư Mang⁽³⁾, vì lẽ nào lại muốn đến với nghĩa quân? Ở nhà uống rượu với cá lạng nướng lẽ nào không vui, vì sao lại đi tìm cái chết?

Y Lat trả lời:

- Hỡi vị tù trưởng mà tiếng tăm đã vang qua chín suối mười đời! Anh em chúng tôi không phải không muốn ở nhà vui với rẫy nương, nhưng chúng tôi cũng không sợ chết. Bọn giặc đã đến tận thảo nguyên xa xôi này, ai là người biết nghĩ, đều thấy cần phải đánh đuổi chúng đi!

Tù trưởng Gùh cười lớn, giọng âm vang dội vào thung lũng Nâm Nung:

- Được, ta hiểu cái bụng của các bạn rồi, hãy góp cung tên vào cho nghĩa quân thêm đông, thêm mạnh. Một cánh tay giặc sẽ bẻ gãy, nhưng mười cánh tay, một trăm

HÌNH DUNG

Lí do Y Lat, Y Liê xin
gia nhập nghĩa quân

cánh tay sẽ đủ mạnh đánh nhau với chúng. Thằng Pháp như con chó sói hung dữ sẽ phải cút khỏi rừng Năm Nung, cút khỏi thảo nguyên thôi mà...

Nghĩa quân của tù trưởng Gưh sau mấy trận đầu bị động đã tìm ra cách đánh mới khiến cho bọn Pháp trong đồn Jiăng⁽⁴⁾ mất ăn mất ngủ. Ngày ngủ, đêm thức đánh giặc, cả vùng rừng núi Năm Nung trở thành căn cứ kháng chiến rộng lớn của nghĩa quân. Bọn Pháp ngày vác súng

đi càn quét, tối về co cụm trong đồn không dám bước chân ra ngoài, thế mà đêm nào cũng có vài đứa bị trúng tên thuốc độc. Y Liê nghĩ ra cách làm nỏ lớn dài hơn sải tay, rãnh nỏ rộng, bắn một lúc ba bốn mũi tên làm cho lũ giặc kinh hoàng. Tù trưởng Gưh mừng rỡ: “Các Yàng đã mang đến cho ta hai anh hùng! Chúng ta sẽ hạ đồn Jiăng trong nửa con trăng nữa thôi”.

Đồn Jiăng đóng giữa một vạt đất rộng, vốn là đất buôn Jiăng cũ của người Ê Đê Bih bên kia sông Krông Nô. Tên đồn trưởng Buốc Gioa đuổi người già trẻ con lên núi Năm Nung, giữ trại làng ở lại chặt cây lớn rào kín đồn tính kế lâu dài. Đã bao nhiêu lần tù trưởng Gưh và nghĩa quân tiến đánh nhưng đồn Jiăng vẫn đứng vững. Quân Pháp cậy có súng lớn đạn nhiều bắn không tiếc. Cả một vùng rộng bên ngoài đồn cây cối gục ngã, con sóc chạy qua cũng có thể phát hiện. Buốc Gioa nói: “Bọn mọi Gưh làm sao đánh nổi, hãy nói với nó là hàng ta mau thì còn có mạng sống, lại có muối có gạo ăn, còn không thì chỉ có chết thôi”.

Tên độc⁽⁵⁾ đã làm cho quân Pháp khiếp sợ, chúng không dám huênh hoang, phải xin thêm viện binh từ các đồn khác đến. Cuối mùa mưa năm 1913, đồn trưởng Buốc Gioa lệnh cho quân lui hẳn vào đồn cố thủ, chờ tiếp viện. Ban ngày, nghĩa quân từ trên núi Năm Nung nhìn xuống thấy đồn Jiăng như một bông hoa đỏ lôm lôm máu. Những đụn đất mới được đào lên đắp cao, nhìn nhức mắt. Chỉ có tên độc thôi cũng không đủ sức đánh tan đồn giặc. Tù trưởng cũng đã hết cách. Đã giữa mùa mưa. Sông Krông Nô đục ngầu chảy qua Năm Nung, lao qua cánh đồng buôn Chóah⁽⁶⁾ như một con rồng nước hung hãn. Phải có cách nào để kéo những con cọp lửa hung hăng kia ra khỏi nơi ẩn nấp thì mới thắng được - Y Lat nghĩ. Phải tìm cách, nhưng cách nào? Câu hỏi ấy làm cả hàng mấy trăm người mất ngủ nhiều đêm.

THEO DÕI

*Phương tiện đánh giặc
bằng tên độc*



Hình 3.3. Chông thực dân Pháp xâm lược bằng vũ khí thô sơ
(Ảnh trích từ Báo điện tử Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Nông)

Những chiều mưa giăng kín đại ngàn, Y Lat và Y Liê ngồi nhìn mưa, lại nhớ nhà, nhớ H'Ly, nhớ vùng lòng chảo bên núi Chư Mang. Ở, vùng lòng chảo cũng giống bãi đất buôn Jiăng lăm. Đồn giặc đóng ngay giữa bãi đất trống cạnh sông Krông Nô. Nước cũng chảy xiết như dòng Sêrêpôk quê nhà. Ừm, phải đấy, phải nhờ nước thôi! Y Lat reo lên rồi ôm lấy vai Y Liê: “Có cách rồi, ta có cách. Y Liê à, phải nhờ nước thôi!”. Tù trưởng Guh nghe Y Lat nói rõ cách vào đồn bằng nước thì mừng lắm.

- Ta đã biết ngay từ đầu, Yàng đã đưa đến cho ta những anh hùng! Nào, uống rượu đã, ngày mai sẽ bắt đầu!

Càng về cuối mùa mưa, mưa càng lớn. Những tảng nước từ trên cao đổ ụp xuống, vãi tung toé. Mưa to, quân Pháp cụm lại trong đồn. Nghĩa quân cũng không khiêu chiến, âm thầm đội mưa khuôn đá chặn dòng nước. Những thân cây chò vừa vòng tay ôm được buộc vào nhau làm đôn

HÌNH DUNG
*Cách ngăn chặn
dòng nước của
nghĩa quân*

ngăn đá, đá sẽ chặn nước lại. Hàng ngàn bàn chân bám chặt trên đá, hàng ngàn bàn tay chụm nhau gõ đá, cây rừng cắt tay, đá sắc cắt chân, máu chảy đỏ ngầu. Dòng Krông Nô đang ào ạt chảy bỗng gặp gỗ đá ngăn lại, dựng đứng lên, tung bụi nước đục ngầu. Những thân cây to cũng đã chặt đủ, kết làm bè để sẵn. Đội voi kéo miệt mài làm việc đêm ngày cho một trận đánh lớn sắp sửa bắt đầu. Thằng Pháp à, gỗ này, người này sẽ chui vào đồn của mày để hỏi tội! Đến lúc đó, chúng mày mới biết thì đã muộn rồi!

Vào một đêm mùa mưa tối mịt mùng, tù trưởng Guh cho gióng lệnh xuất trận. Khi bày voi kéo những thân gỗ chắn ngang dòng nước, đá tự do rơi xuống, cả đập nước đang tức tối vì bị ngăn đường bỗng dung không còn rào chắn đổ ập xuống, chảy ầm ầm. Những chiếc bè làm bằng gỗ tẻch nối đuôi nhau xuất phát lao vun vút xuống. Thoáng chốc, nước đã dâng lên sát bờ rào đồn Jiăng. Những chiếc bè chở đầy nghĩa quân áp sát. Bọn Pháp trong đồn vẫn ngon giấc. Lính canh cũng đã ngủ vùi. Chúng thậm chí không kịp kêu tiếng nào khi mũi dao cắm phập vào cổ họng.

Chiếc bè chở Y Lat, Y Liê và mấy chục nghĩa quân nữa lao thẳng qua bức thành rào, vào trung tâm doanh trại giặc. Giải quyết xong những tên lính vòng ngoài, Y Lat và Y Liê nhanh nhẹn lách vào như những con thằn lằn núi. Khi Y Lat đứng ngay sát bên giường đồn trưởng rồi mới

HÌNH DUNG
*Sự thất bại thảm hại
của quân giặc*

nghe tiếng súng giặc bắt đầu nổ. Tên cận vệ bừng tỉnh vợ lấy khẩu súng, con dao từ ngoài cửa vút vào cắm ngay cổ hắn. Loạt đạn bắn vãi lên nóc lều làm đồn trưởng Bốc Gioa choàng tỉnh. Nhanh như cắt, Y Lat lia nhát gươm vào giữa chiếc cổ vừa ngóc dậy. Một dòng máu nóng phụt thẳng vào mặt Y Liê khiến chàng rùng mình. Dưới chân, nước sông tràn vào ngập ben. Trận đánh tiếp tục diễn ra trong nước. Bọn Pháp bị bịt mắt bởi đêm tối, bắn loạn xạ như vãi trấu. Nhiều nghĩa quân trúng đạn ngã xuống. Tiếng hét, tiếng hú vang dội. Đến lúc trời sáng thì đồn Jiăng hoàn toàn bị

san phẳng. Xác giặc nằm la liệt. Những thi thể bê bết bùn nước đỏ ngòm. Tù trưởng Guh nổi chiêm thu quân, chôn cất xác người, chuẩn bị ăn mừng chiến thắng.

Thức suốt một đêm, mắt Y Liê trắng dã, làn da bọt đi vì ngâm nước. Chàng chạy tới chạy lui khắp nơi, tìm mọi ngõ ngách, bụi cây lớn nhỏ vẫn không thấy Y Lat đâu. Nhìn đi nhìn lại khắp lượt hơn hai chục cái xác nghĩa quân đã xếp gọn, vẫn không có Y Lat. Y Lat đi đâu được? Đồn Giảng đã thành bình địa. Y Liê cầm gương đi bới từng đụn đất tìm bạn. Y Lat ơi, Y Liê biết nói sao với H'Ly đây? Nói sao với người vùng lòng chảo đây? Chàng gục mặt vào mô đất khóc mãi. Nước mắt thấm vào đất bùn đỏ như ứa máu, đặc quánh.

Hai ngày sau, có một người M'Nông ở bên buôn Bduh vạch rừng tìm sang, trên lưng cồng một thân người mềm nhũn. Ông ta bảo đã bắt được cái xác ở bến nước của buôn, nghĩ chắc là người của tù trưởng Guh nên mang đến trả. Mọi người nhận ra ngay Y Lat. Trên tấm thân cường tráng tuyệt không hề thấy một vết thương. Mắt vẫn mở trừng trừng. Tất cả mọi người không ai biết vì sao Y Lat lại bị chết. Mọi người phỏng đoán, trong khi vật lộn với giặc giữa đêm tối, chàng đã bị nước cuốn trôi. Y Liê chan hòa nước mắt khi thả những nắm đất cuối cùng lên mộ người bạn thân dũng cảm.

HÌNH DUNG

Sự hy sinh của Y Lat

Trận đánh úp đồn Giảng thắng lợi khiến cho quân Pháp ở các đồn khác ăn ngủ không yên. Chúng tìm mọi cách tiêu diệt nghĩa quân. Không biết từ đâu lan ra tin đồn: Tù trưởng Guh sau khi chiếm được hết vùng Krông Nô và Krông Ana rộng lớn sẽ lên làm vua và trừ diệt luôn cả người M'Nông anh em để giành hết quyền cho người Ê Đê. Tù trưởng Guh phải làm lễ ăn thề trước toàn thể nghĩa quân. “Bớ các anh em, là người Ê Đê Bih, Ê Đê Dham, là người M'Nông Preh, M'Nông Rlăm⁽⁷⁾, tất cả chúng ta đều là anh em. Chớ nghe miệng độc của bọn Pháp. Có các Yàng minh chứng, nghĩa quân N'Trang Guh ai ai cũng ngay thẳng, như nước suối trong, như cây rừng, trước sau không đổi!”.

Bọn Pháp biết rằng nghĩa quân N'Trang Guh còn tồn tại ngày nào thì hiểm họa còn rình rập ngày đó. Chúng điều quân từ mạn đồng bằng lên với súng ống đạn dược nhiều gấp mười lần trước với âm mưu đập tan nghĩa quân trong thời gian ngắn. Đi cùng với súng đạn là lương thực, muối và tiền. Biết trước cuộc chiến sẽ khốc liệt và kéo dài nên tù trưởng Guh lệnh cho giải tán bớt đội ngũ trở về làm nương rẫy bám đất bám rừng, còn lại hơn một trăm tay chân thân tín rút vào núi Nậm Nung lập căn cứ chiến đấu lâu dài. Tù trưởng nói với Y Liê: “Này chàng trai dũng cảm vùng lòng chảo, ở lại chiến đấu tiếp hay quay về núi Chư Mang là tùy ở bụng người. Ta không giữ, cuộc chiến sẽ kéo dài như dòng Krông Nô đầy chàng trai ạ...”. Y Liê suy nghĩ từ sáng đến chiều rồi nói: “Tôi muốn về thăm lại vùng lòng chảo vài bữa, rồi sẽ quay lại chiến đấu với anh em, thưa tù trưởng!”. “Được lắm, ta biết lời nói của người Ê Đê Dham thẳng như cây rừng, chúng ta sẽ chờ ở đây, trên núi Nậm Nung này, nhớ lấy! Cuộc chiến đấu với bọn mất mặt này sẽ còn lâu đấy, không

THEO DÕI

Ý chí quyết tâm bảo vệ thảo nguyên

phải một ngày, hai ngày, một mùa mưa, hai mùa mưa mà xong đâu. Nhưng dù có phải mất bao nhiêu mùa, bao nhiêu gạo thịt, bao nhiêu tên độc, bầy chông, chúng ta cũng sẽ chống lại chúng, bắt chúng phải rút khỏi thảo nguyên thân yêu của chúng ta”.

(Trích: Nguyễn Văn Thiện (2015), *Tiểu thuyết Nước mắt màu xanh thẫm*, NXB Hội Nhà văn)

Chú thích:

- (1) Gùh: Tên của anh hùng Nơ Trang Gùh, tên thật Y Gùh H'Đók, là người dân tộc Ê Đê sinh khoảng năm 1845.
- (2) Nâm Nung: xã Nâm Nung thuộc huyện Krông Nô.
- (3) Tù trưởng: chỉ người đứng đầu hay thủ lĩnh của một bộ lạc.
- (4) Lòng chảo: vùng đất chung quanh cao chính giữa thấp, bằng, do các đồi nhỏ bao bọc.
- (5) Chư Mang: tên địa danh thuộc vùng núi ở huyện Krông Nô.
- (6) Thảo nguyên: vùng đất bằng, rộng lớn, cỏ mọc nhiều.
- (7) Đồn Giảng: thuộc buôn Giảng nay thuộc xã Ea Bông huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.
- (8) Yàng: chỉ các vị thần linh.
- (9) Đồn trưởng: người đứng đầu một đồn.
- (10) Tên độc: tên được tẩm thuốc độc, được bắn bằng nỏ tự chế là một phương tiện đánh giặc của nghĩa quân thời bấy giờ.
- (11) Buôn Choánh: xã Buôn Choánh thuộc huyện Krông Nô.
- (12) M'Nông Preh, M'Nông Rlăm: tên gọi các tộc người của người dân tộc M'Nông.

- Nguyễn Văn Thiện sinh năm 1975 tại huyện An Sơn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang dạy học ở tỉnh Đắk Lắk. Truyện ngắn của Nguyễn Văn Thiện chủ yếu viết về cuộc sống, con người Tây Nguyên. Tác phẩm của anh níu giữ người đọc bởi câu chữ giàu cảm xúc và suy tưởng.
- Tác phẩm tiêu biểu: “*Nắng trước cửa thiên đường*”, tập truyện ngắn năm 2011; “*Nước mắt màu xanh thẫm*”, tiểu thuyết 2015; “*Chơi trò đồng xanh*”, tập truyện ngắn 2016.
- Truyện ngắn “Huyền thoại thảo nguyên” được viết vào năm 2010, trở thành chương 2 trong tiểu thuyết “*Nước mắt màu xanh thẫm*” xuất bản năm 2015. Truyện kể về hai nhân vật Y Lat, Y Liê tham gia nghĩa quân của tù trưởng N'Trang Gùh đánh Pháp vào những năm đầu tiên của thế kỉ XX. Tác phẩm biểu dương phẩm chất anh hùng của những người con đại ngàn.



2. Hướng dẫn đọc hiểu

- Dựa vào văn bản hãy xác định ngôi kể và các nhân vật chính.
- Đoạn trích được chia làm mấy phần? Nêu nội dung chính của từng phần.
- Tóm tắt câu chuyện bằng cách thực hiện phiếu học tập theo mẫu sau:

Thứ tự	Sự việc
1	
2	
3	
4	
.....	

- Lí do nào khiến Y Lat, Y Liê xin gia nhập nghĩa quân?
- Nhân vật Y Lat, Y Liê được tác giả khắc họa bằng những chi tiết tiêu biểu nào? Nêu cảm nhận của em về hai nhân vật này.
- Tù trưởng Gưh đã lãnh đạo nghĩa quân đánh vào đồn Jiang như thế nào? Nêu suy nghĩ về tù trưởng Gưh.
- Những chi tiết nào trong đoạn trích thể hiện sự thất bại thảm hại của kẻ thù? Nêu nhận xét của em về chi tiết ấy”.
- Vẻ đẹp của cảnh sắc thảo nguyên được tác giả khắc họa qua những chi tiết tiêu biểu nào?
- Thông điệp văn bản gửi đến người đọc là gì?



Luyện tập

Qua các nhân vật trong văn bản, hãy viết đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ về phẩm chất anh hùng của những người con đại ngàn.



Vận dụng

- Sưu tầm một số tác phẩm viết về cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của đồng bào Tây Nguyên và giới thiệu ngắn gọn về một tác phẩm đã sưu tầm em yêu thích.
- Vẽ tranh về hình ảnh em ấn tượng nhất trong truyện.

BÀI 3. MẶT TRỜI TÂY NGUYÊN



Khởi động

1. Học sinh theo dõi một số hình ảnh về đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất của người dân ở các bon (buôn), làng ở Đắk Nông.



Hình 3.4. Người dân Đắk Nông thu hoạch cà phê
(Ảnh: Trần Liên)



Hình 3.5. Trồng hồ tiêu ở Đắk Nông
(Nguồn: TTXVN)

2. Nêu cảm nhận của em sau khi xem các hình ảnh.



Khám phá

1. Văn bản

Mặt trời hồng trên Tây Nguyên
Mặt trời lên
Qua bao núi đồi
Mang tia nắng ấm về với bon làng
Mang bao tình người đến tấm lòng dân.

Cao nguyên M'Nông
Bao năm làm than, bao năm cơ hàn
Mẹ nuôi con lớn lên từ con cá suối, từ nắm rau rừng
Cha nuôi con lớn lên từ cái nương rẫy, cà đắng, đọt mây.
Lời ru của mẹ
Như tiếng thanh âm, chạy xa trong đêm vắng
Lang thang con suối

Nỉ non tiếng mưa rơi
Để con lớn lên.
Ót N'drong ơi, tiếng lòng mẹ ngàn năm réo rắt tìm con.

N'Trang Long⁽¹⁾!
Người là con của núi
Cao hơn đỉnh Nâm Nung
Người là cha của suối
Lớn hơn dòng Đắc R'tih⁽²⁾
Người là bạn của muôn loài chim
Tung cánh hiên ngang giữa lưng trời
Mãi mãi yêu thương nồng thắm mối tình con
Muôn đời khắc sâu tình đất, lòng dân và muôn loài



Hình 3.6. Tượng đài N'Trang Long ở thành phố Gia Nghĩa (Ảnh: Đàm Thu Huyền)

N'Trang Long! N'Trang Long!
Bao phen nổi lửa, khiếp vía quân thù
Đồn Bu Mê Ra⁽³⁾ tan như mây khói
Bao tiếng hét ngang trời, lầy lừng năm xưa
Máu anh hùng thắm đỏ
Mặt trời hồng trên Tây Nguyên
Mang tia nắng ấm về khắp bon làng
Mang niềm tin yêu

Gieo hạt mầm sống
Nở trong lòng dân
Thăm sâu trong màu đất bazan diệu kỳ

N'Trang Long! N'Trang Long! N'Trang Long!
Hỡi những người con M'Nông
Hỡi những người con Tây Nguyên
Điệp điệp, trùng trùng như cây đại ngàn
Lớp lớp đứng lên bên dãy Trường Sơn
Như ngàn tia nắng, mặt trời Tây Nguyên
Sống cả một đời, trăm năm
Dâng hiến cả một thời, ngàn năm
Vang vọng Việt Nam.

(Trần Lê Châu Hoàng, Tạp chí *Nâm Nung*, số 80, tháng 3/2012,
In trong tập thơ “*Cánh chim phiêu lãng*” – Nhà xuất bản Văn học, 2014)

Chú thích:

(1) N'Trang Long (1870 - 1935) là tù trưởng người dân tộc M'Nông, nổi dậy kháng chiến chống Pháp ở Nam Tây Nguyên (giáp ranh Campuchia) suốt 24 năm đầu thế kỉ XX (1911-1935).

(2) Dòng Đăk R'tih là phụ lưu cấp 2 của sông Đồng Nai, chảy ở huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam. Đăk R'tih bắt nguồn từ các suối ở vùng núi xã Đăk Búk So và Đăk R'tih, huyện Tuy Đức. Chảy uốn lượn về hướng nam đến thị trấn Kiến Đức huyện Đăk R'lấp thì đổi hướng đông nam rồi hướng đông. Khi đến gần thành phố Gia Nghĩa và quốc lộ 14 thì nó tiếp nhận nước từ dòng Đăk N'Drung, chuyển hướng nam và đổ vào dòng sông Đăk Nông sau đó sông Đăk Nông đổ vào sông Đồng Nai.

(3) Đồn Bu Mê Ra (Bu Me'Ra) nơi đặt trung tâm cai trị của Trưởng phái bộ khảo sát Đông Cao Miên Henri Maitre hàng ngày thách thức lòng tự tôn của người dân cao nguyên vốn đề cao tinh thần tự cường và sự phóng khoáng.

(4) Dãy Trường Sơn (dãy núi Trung Kỳ), là dãy núi chủ yếu ở bán đảo Đông Dương, là đường phân thủy của sông Mê Kông và hệ thống sông ngòi đổ vào Biển Đông, đi song song với bờ biển, về tổng thể hiện ra hình vòng cung thoải thoải theo hướng tây bắc - đông nam, cũng là dãy núi dài phân chia ranh giới Việt Nam và Lào.

2. Hướng dẫn đọc hiểu

a. Thiên nhiên trong bài thơ được miêu tả bằng những hình ảnh, chi tiết nào? Qua đó em có nhận xét gì về cảnh thiên nhiên được tái hiện trong bài thơ?

b. Tìm các chi tiết chứng tỏ cuộc sống của người dân Đắk Nông gắn bó mật thiết với tự nhiên.

c. Nêu những hiểu biết của em về phong trào khởi nghĩa N'Trang Long. Đối với người dân Đắk Nông, anh hùng N'Trang Long có vai trò như thế nào?

- d. Hình ảnh *mặt trời* trong bài thơ có ý nghĩa gì?
e. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật tiêu biểu được sử dụng trong bài thơ.



Luyện tập

Theo em, tác giả gửi gắm điều gì qua tác phẩm?



Vận dụng

Viết đoạn văn ghi lại cảm nhận của em trước sự đổi mới của địa phương nơi em sống.

CHỦ ĐỀ 4. HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được thực trạng bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được ý nghĩa của hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông.
- Tham gia các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình phù hợp với lứa tuổi.



Khởi động

Gia đình là nơi để yêu thương, là tổ ấm của mỗi người. Thế nhưng, với không ít người, gia đình lại là nỗi đau xót, ám ảnh kinh hoàng bởi nạn bạo lực gia đình. Những hành vi bạo lực đó còn là nguyên nhân của không ít vụ án mạng, đánh người gây thương tích, gây tác động tiêu cực cho gia đình, xã hội.

Hãy chia sẻ những điều em biết về bạo lực gia đình.



Khám phá

1. Thực trạng bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông

Đọc các thông tin sau và trả lời các câu hỏi

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, trong năm 2022 toàn tỉnh đã xảy ra 33 vụ bạo lực gia đình. Nạn nhân bị bạo lực là phụ nữ chiếm tỉ lệ 100%. Hình thức bạo lực gia đình gồm: bạo lực thân thể 27 vụ (chiếm 81,8%), bạo lực tinh thần 06 vụ (chiếm 18,2%).



1. Em hãy nhận xét về tình hình bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông.

2. Theo em, thực trạng bạo lực gia đình đã gây ảnh hưởng như thế nào tới cá nhân, gia đình, cộng đồng ở tỉnh Đắk Nông?

2. Một số hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở tỉnh Đắk Nông

Để đẩy lùi tình trạng bạo lực gia đình ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố triển khai các kế hoạch như: Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới; chương trình Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

Trong những năm gần đây, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông xây dựng phóng sự tuyên truyền ngày

Quốc tế Hạnh phúc (20/3) với chủ đề “*Yêu thương và chia sẻ*” được phát sóng rộng rãi trên Đài Truyền hình tỉnh Đắk Nông, Báo Đắk Nông online và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông; phối hợp với Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn tổ chức “*Hội thi nấu ăn*” nhân kỉ niệm ngày Gia đình Việt Nam (28/6) với chủ đề “*Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương*”; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Phòng Văn hóa và Thông tin ở các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai “*Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình*” (25/11). Các hoạt động trên nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng hạnh phúc; khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức có những hoạt động tích cực mang lại hạnh phúc cho người thân, gia đình và cộng đồng. Nêu những tấm gương tiêu biểu về xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, đồng thời phê phán, xử lí những biểu hiện, hành vi bạo lực gia đình.

(Báo cáo số 375/BC-SVHTTDL, ngày 12/12/2022 về báo cáo kết quả công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022)



Hình 4.1. Một buổi truyền thông góp phần nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực gia đình tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (Nguồn: baodaknong.org.vn)



Hình 4.2. Diễu hành hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Nguồn: baodaknong.org.vn)



Hình 4.3. Hội thi Gia đình hạnh phúc năm 2023 với chủ đề “Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng”. tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (Nguồn: baodaknong.org.vn)



1. Em có nhận xét gì về những hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông?

2. Các hoạt động trên có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng ở tỉnh Đắk Nông?

3. Ở địa phương em (nơi em đang sinh sống) đã tổ chức những hoạt động gì để tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình?

3. Học sinh Đắk Nông tham gia các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Tại diễn đàn trẻ em năm 2022, các em được thảo luận về nội dung: Trẻ em với phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; Trẻ em với phòng ngừa tảo hôn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; Trẻ em với vấn đề an toàn trẻ em trên môi trường mạng; Trẻ em với vấn đề giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ em. Đây là môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được nói lên tiếng nói của mình, đóng góp các ý kiến vào các vấn đề liên quan đến trẻ em.

(Nguồn: <https://vietnamhoinhap.vn>)



Hình 4.4. Diễn đàn trẻ em năm 2022 (Ảnh: T. Hằng)

Học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm cha, làm mẹ, làm con cháu trong xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình và biện pháp phòng ngừa, can thiệp, xử lý kịp thời các trường hợp liên quan đến bạo lực gia đình.

(<https://sotuphap.daklak.gov.vn/giao-duc-ky-nang-lam-cha-me-lam-con-chau-trong-xay-dung-va-phong-chong-bao-luc-gia-dinh-3674.html>)



Hình 4.5. Nhóm trẻ em huyện Cư Jút và Đăk R'lấp thuyết trình kết quả thảo luận nhóm về vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em (Nguồn: baodaknong.vn)



Hình 4.6. Đại biểu trẻ em đại diện cho trẻ em trên địa bàn 8 huyện, thành phố tham dự diễn đàn (Ảnh: T.Hằng).



1. Thông tin trên nói lên được quyền và nghĩa vụ gì của các em học sinh trong việc phòng, chống bạo lực gia đình?
2. Hãy kể một hoạt động phòng chống bạo lực gia đình mà em đã tham gia.
3. Là học sinh, em sẽ làm gì để góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực gia đình ở địa phương em?



Luyện tập

1. Em sẽ làm gì nếu là nhân vật trong những tình huống dưới đây:

- a) Đang học ở trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, chị H bị bố mẹ ép nghỉ học để lấy chồng.

- b) Nhiều lần chứng kiến chú hàng xóm đánh con nhỏ, bạn B rất thương em bé nhưng chưa biết làm thế nào để giúp em.
- c) Bố mẹ li hôn. Bạn C sống cùng với bố và mẹ kế. Trước mặt bố, mẹ kế luôn ngọt ngào, nhưng khi bố vừa đi khỏi nhà, bạn đã bị mắng chửi, thậm chí bị đánh đập.
- d) Bạn T ở cùng với bác họ. Hằng ngày, bác bắt bạn phải thức khuya dậy sớm, lao động nặng nhọc. Vì vậy, đã 14 tuổi mà T còi cọc chỉ như đứa trẻ lên 10.

(Nguồn: <https://vietjack.com/giao-duc-cong-dan-8-8kn/lyen-tap-4-trang-47-gdcd-8.jsp>)

2. Em hãy phân tích các tình huống và trả lời câu hỏi

Tình huống 1. Dù đã có với nhau 2 mặt con nhưng gia đình chị D.T.X và anh N.V.L ở xã Đắk Nia (Gia Nghĩa) luôn sống trong chuỗi ngày cãi vã, bạo hành. Hai vợ chồng cưới nhau khi vừa tròn 18 tuổi. Tưởng chừng cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ toàn màu hồng, ai ngờ sau đó anh L ngày càng lộ rõ bản chất, lười biếng và vũ phu. Hễ không vừa ý chuyện gì hoặc gia đình thiếu tiền là anh L lại quay sang đánh chửi vợ. Nhiều lúc nửa đêm khi các con ngủ, anh L cũng đánh đập vợ mình, mặc cho vợ, con thơ gào khóc. Trên thân thể của chị X toàn những dấu vết chằng chịt do anh chồng để lại. (Nguồn: <https://baodaknong.vn/loi-lo-bao-luc-gia-dinh-105135.html>)

Tình huống 2. Bạn N sống trong một gia đình ba thế hệ gồm ông bà nội, bố mẹ, bạn N và em trai. Các thành viên trong gia đình luôn hòa thuận, vui vẻ với nhau. Ông bà nội dù đã lớn tuổi nhưng vẫn luôn yêu thương, chăm sóc cho nhau và thường xuyên dạy dỗ con cháu những điều hay, lẽ phải. Bố của bạn N luôn sẵn sàng chia sẻ công việc gia đình với vợ và luôn cố gắng dành thời gian cho các con. Mỗi ngày, cả nhà bạn N thường ăn tối cùng nhau trong bầu không khí ấm áp của tình thân. Do mỗi người đều tôn trọng và quan tâm lẫn nhau nên gia đình bạn N luôn ngập tràn hạnh phúc, tiếng cười. Bạn N luôn tự hào và thường kể với bạn bè về gia đình mình.

(Nguồn: <https://tailieumoi.vn/bai-viet/89348/giai-sgk-giao-duc-cong-dan-8-bai-7-chan-troi-sang-tao-phong-chong-bao-luc>)



1. Em có nhận xét gì về hành vi bạo lực của tình huống 1? Những hành vi trên để lại hậu quả gì cho gia đình và xã hội?
2. Theo em, gia đình bạn N đã làm gì để không xảy ra bạo lực gia đình?
3. Em hãy nhận xét về quan niệm trong câu nói sau: “Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”. Nêu trách nhiệm của bản thân về sự bất bình đẳng trong câu ca dao.



Vận dụng

1. Em hãy thiết kế một sản phẩm tuyên truyền: tranh vẽ, video với thông điệp truyền thông về nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình.
2. Em hãy cùng bạn bè xây dựng một tiết mục văn nghệ (tiểu phẩm, nhạc kịch,...) về chủ đề phòng chống, bạo lực gia đình.

CHỦ ĐỀ 5. MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT ĐẮK NÔNG. CÁC LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Bài 1. KHÁI QUÁT MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Đắk Nông.
- Hiểu được một nét khái quát về tác giả tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Đắk Nông.
- Nêu/trình bày được những nét khái quát về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu thuộc lĩnh vực mỹ thuật của tỉnh Đắk Nông.
- Cảm nhận được giá trị nghệ thuật thông qua một số tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Đắk Nông.



Khởi động

Chi hội Mỹ thuật tỉnh Đắk Nông được thành lập cùng với thời điểm thành lập tỉnh Đắk Nông. Ban đầu, Chi hội chỉ có một hội viên, đến nay đã có 23 hội viên. Hiện nay, hoạt động mỹ thuật đi vào ổn định, bài bản, tập trung hơn trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Các họa sĩ Đắk Nông đã gặt hái được nhiều thành công nhất định, tìm được lối đi riêng trên hành trình đến với nghệ thuật, Mỹ thuật Đắk Nông đang ngày càng khẳng định vị thế của mình không chỉ giới hạn nghệ thuật ở khu vực miền Đông Nam Bộ mà trong cả nước. Nhiều họa sĩ đã thành công cùng với những sáng tác mang giá trị nghệ thuật cao, phong phú về đề tài, thể loại và chất liệu như họa sĩ Nguyễn Ngọc Khai, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Thùy Linh, Lê Hùng, Đỗ Phú Đa, Nguyễn Đắc Sáng...



Khám phá

1. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm tiêu biểu Mỹ thuật Đắk Nông

1.1. Họa sĩ Nguyễn Ngọc Khai. Sinh ngày 02/6/1979 tại Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình, ông tốt nghiệp Trường Đại học Nghệ thuật Huế niên khóa 1998-2003, là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 2013.

Họa sĩ sáng tác tranh từ năm 1998 đến nay, ông chuyên sáng tác về đề tài về văn hóa, con người, vùng đất Tây Nguyên, với nhiều thể loại và chất liệu, đạt nhiều giải thưởng Mỹ thuật khu vực miền Đông Nam Bộ và tham gia triển lãm Mỹ thuật toàn quốc. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông như:

- Tác phẩm *Chiều dưới tán K'Nia*, sáng tác năm 2009, tranh sơn dầu.
- Tác phẩm *Logo tỉnh Đắk Nông*, sáng tác năm 2010, thể loại đồ họa.
- Tác phẩm *Chiều bên thác Đ'Ray Sáp*, sáng tác năm 2014, tranh lụa.

- Tác phẩm *Gia đình H'Mã Mlô*, sáng tác năm 2015, tranh khắc gỗ - lưu trữ tại trung tâm Hội Mỹ thuật Việt Nam.



Hình 5.1. Họa sĩ Nguyễn Ngọc Khai



Hình 5.2. Tác phẩm *Gia đình H'Mã Mlô*

Tác phẩm tiêu biểu: Tác phẩm *Gia đình H'Mã Mlô*, sáng tác năm 2015, tranh khắc gỗ - hiện đang lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ tác giả, tác phẩm Hội Mỹ thuật Việt Nam.

- Tác phẩm thể hiện hình ảnh cô bé H'Mã Mlô quyết tâm bảo vệ di sản tượng gỗ dân gian đang dần mai một. Một em bé nhỏ nhưng tư tưởng lớn về việc bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể của cha ông để lại. Tác phẩm mong muốn những tổ chức cá nhân cùng em bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Bố cục chặt chẽ, hình ảnh em bé ở trọng tâm của bức tranh, xung quanh, phía sau là hình ảnh tượng gỗ dân gian Tây Nguyên, mang hình tượng gia đình. Nét khắc, chắc khỏe, mạnh mẽ mang được nét đặc trưng riêng của Tây Nguyên. Thể loại khắc gỗ mộc bản.

1.2. Họa sĩ Nguyễn Xuân Hải. Sinh ngày 12/09/1977, tại Đăk Mil, Đăk Lăk, tốt nghiệp Trường Đại học Nghệ thuật Huế năm 1999-2004. Ông là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 2013.

Tham gia sáng tác từ 2002 đến nay, ông có một số tác phẩm đạt giải thưởng triển lãm mỹ thuật khu vực miền Đông Nam Bộ như:

- Trưng bày triển lãm cá nhân năm 2002-2003 tại Trường Đại học Chang Mai, Thái Lan.

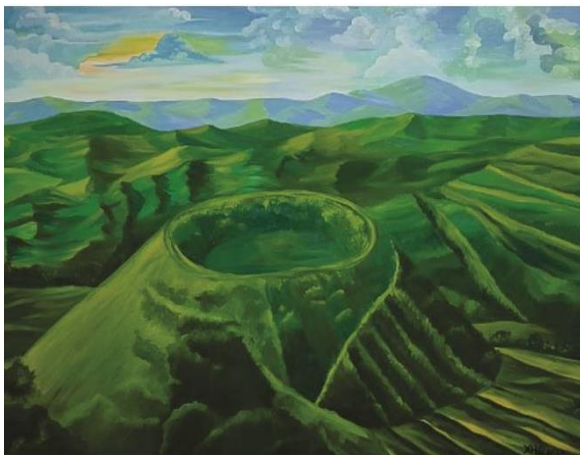
- Tác phẩm *Lễ bỏ mả*, sáng tác năm 2007, tranh khắc gỗ, được giới thiệu tham gia giải thưởng các hội liên hiệp.

- Tác phẩm *Được mùa*, sáng tác năm 2015, tranh khắc gỗ. Được giải khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam Bộ tại Đăk Nông, giải B tỉnh Đăk Nông.

- Tác phẩm *Hang động núi lửa K'rong Nô*, sáng tác năm 2020, chất liệu sơn dầu. Được giải khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam Bộ tại Đắk Nông.



Hình 5.3. *Họa sĩ Nguyễn Xuân Hải*



Hình 5.4. *Tác phẩm Hang động núi lửa K'rong Nô*

Tác phẩm tiêu biểu: *Hang động núi lửa K'rong Nô*, sáng tác năm 2020, chất liệu sơn dầu.

Bằng các mảng hình chắc khỏe, nét vẽ phóng khoáng, chấm phá ngắt đoạn kết hợp với gam màu lạnh, xanh lục là chủ đạo tạo nên vẻ đẹp hùng vĩ, bí ẩn của phong cảnh núi lửa K'rong Nô.

1.3. *Họa sĩ Nguyễn Văn Hoàn.* Sinh năm 1976, tại Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình, tốt nghiệp Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội năm 2012, là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 2017.

- Xu hướng sáng tác: lực lượng vũ trang, con người vùng đất Đắk Nông.

- Nhịp chiêng (sơn dầu) giải B giải thưởng năm 5 hội văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Nông, năm 2015.



Hình 5.5. *Họa sĩ Nguyễn Văn Hoàn*



Hình 5.6. *Tác phẩm Nhịp chiêng*

Tác phẩm tiêu biểu: *Nắng biên thùy* (sơn dầu) giải khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam Bộ năm 2020. Tác phẩm vẽ về cảnh chiến sĩ biên phòng tuần tra bảo vệ biên giới. Ánh nắng mùa thu gọi lên vừa nhẹ nhàng, vừa hùng vĩ. Vàng mùa thu kết hợp xanh núi rừng tự nhiên, ghềnh đá dốc cheo leo vừa hùng vĩ, vừa hoang sơ đã làm rung động tâm hồn người họa sĩ trong quá trình thực tế đi làm nhiệm vụ cùng đồng đội ngoài biên giới.



Hình 5.7. *Nắng biên thùy* (sơn dầu) (Tranh: Nguyễn Văn Hoàn)

1.4. Họa sĩ Đỗ Phú Đa. Sinh năm 1980, tại Xuân Thiện, Kim Sơn, Ninh Bình. Họa sĩ hiện sinh sống và làm việc tại huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông. Ông tốt nghiệp Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Đắk Lắk (Khoa Sư phạm Mỹ thuật, khóa I (1996-2000) và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2011, là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 2021.

Sáng tác và tham gia triển lãm từ năm 2006 đến nay. Những sáng tác của ông chủ yếu về đề tài lao động, thiên nhiên, con người nơi ông sinh sống. Một số tác phẩm đạt giải thưởng như:

- Tác phẩm *Vào mùa*, chất liệu acrylic, sáng tác năm 2017, đạt giải khuyến khích Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, năm 2017.
- Tác phẩm *Quê mới*, sáng tác năm 2018, chất liệu acrylic, đạt giải B giải thưởng Văn học Nghệ thuật 5 năm tỉnh Đắk Nông lần thứ 2 (năm 2020).
- Tác phẩm *Mùa tiêu chín*, chất liệu sơn dầu, sáng tác năm 2021, đạt giải khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam Bộ năm 2021.
- Tác phẩm *Niềm vui từ đất*, chất liệu sơn dầu, sáng tác năm 2022, đạt giải khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam Bộ năm 2022.



Hình 5.8. *Họa sĩ Đỗ Phú Đa*



Hình 5.9. *Tác phẩm Mùa tiêu chín*

Tác phẩm tiêu biểu: *Mùa tiêu chín*, sáng tác năm 2021, tranh sơn dầu, đạt giải khuyến khích Triển lãm Mĩ thuật khu vực miền Đông Nam Bộ năm 2021. Tác phẩm vẽ cảnh niềm vui hồ hởi trong mùa thu hoạch tiêu của người dân Đắk Nông. Phía sau là quang cảnh đồi núi trùng điệp, không gian phía xa tạo nên bố cục chiều sâu cho bức tranh kết hợp gam màu xanh trong trẻo.



Từ các thông tin và hình ảnh trên, hãy cho biết:

- Mĩ thuật Đắk Nông thường khai thác những đề tài nào?
- Nêu đặc điểm của mĩ thuật Đắk Nông (thể loại, cách tạo hình, bố cục, đường nét, màu sắc, chất liệu...).
- Trình bày về một tác giả hoặc tác phẩm tiêu biểu thuộc lĩnh vực mĩ thuật Đắk Nông mà em yêu thích.



Luyện tập

Sử dụng Internet, tìm hiểu, quan sát một số hình ảnh và thảo luận nhóm theo gợi ý dưới đây.

1. Nêu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mĩ thuật Đắk Nông?

	Họa sĩ:	Họa sĩ:	Họa sĩ:	Họa sĩ:
Ngày sinh, quê quán	-.....	-.....	-.....	-.....

Cuộc đời, sự nghiệp	-.....	-.....	-.....	-.....
Một số tác phẩm tiêu biểu	-.....	-.....	-.....	-.....
Tác phẩm nổi bật	-.....	-.....	-.....	-.....

2. Vẽ sơ đồ tư duy theo mẫu dưới đây để trình bày hiểu biết của em về một số tác giả tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Đắk Nông. (Hoạt động nhóm)



Vận dụng

Em thích tác phẩm Mỹ thuật nào? Hãy chia sẻ cảm nhận riêng của bản thân về tác phẩm đó?

BÀI 2. PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những lễ hội truyền thống ở địa phương, có ý thức bảo tồn và quảng bá những lễ hội tại địa phương.
- Thể hiện được cảm nhận của em về những lễ hội truyền thống ở địa phương thông qua sản phẩm.
- Giới thiệu những lễ hội đặc sắc của địa phương với bạn bè các vùng miền.



Khởi động

Cũng như bao vùng cao nguyên khác của Tây Nguyên, Đăk Nông là một địa điểm thu hút bởi nét hoang sơ của núi rừng, những hồ nước trong xanh giữa chốn đại ngàn xanh và những hồ, thác nước lớn. Có những bon, buôn dân xen cư giữa núi rừng, tạo cho chúng ta những ấn tượng, những tình cảm rất lớn dành cho vùng đất này.

Ngoài ra, ở Đăk Nông còn có nhiều nét văn hóa truyền thống bản địa không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Lễ hội là dịp để con cháu tụ họp và tưởng nhớ đến tổ tiên, thờ cúng thần linh. Ngày nay, sự có mặt của nhiều lễ hội hiện đại cũng thu hút và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân. Một số lễ hội có thể kể đến như lễ R'nglăp bon (lễ hội sum họp cộng đồng), lễ mừng lúa mới, lễ cúng sức khỏe, lễ cúng bến nước, lễ cúng ngô, lễ hội thổ cẩm, lễ cúng thần rừng....

Nào còn chờ gì nữa, chúng ta cùng nhau khám phá những vẻ đẹp mà thiên nhiên và con người Đăk Nông ban tặng.



Khám phá

1. Giới thiệu một số lễ hội ở Đăk Nông.



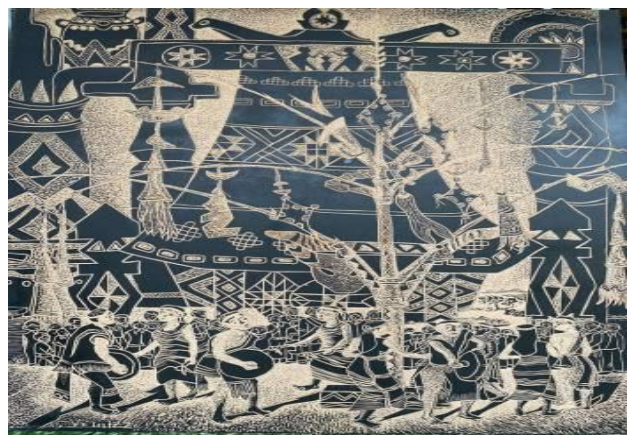
Hình 5.10. Lễ kết nghĩa (N'jun jong) của người Ma, Đăk Nông (Ảnh: Lại Quý Vân)



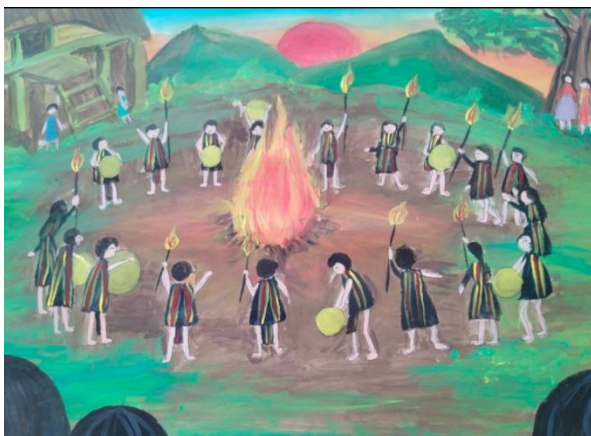
Hình 5.11. Quang cảnh giã gạo của người M'Nông, Đăk Nông (Ảnh: Lại Quý Vân)



Hình 5.12. Lễ hội công chiêng,
tranh khắc gỗ (Tác giả: Đào Văn Minh)



Hình 5.13. Lễ bỏ mả, tranh khắc gỗ
(Tác giả: Nguyễn Xuân Hải)



Hình 5.14. Lễ hội đánh chiêng, tranh màu nước
(Tranh học sinh)



Hình 5.15. Lễ hội mùa xoan,
tranh màu nước (Tranh học sinh)



Quan sát các hình ảnh trên và thảo luận nhóm theo gợi ý dưới đây để tìm hiểu về cảnh đẹp và lễ hội ở Đắk Nông:

- Các hình trên là lễ hội gì, của dân tộc nào?
- Em biết gì về lễ hội nêu trên?
- Em hãy nhận xét về nội dung, hình ảnh, đường nét, màu sắc được sử dụng ở các bức tranh trên?

EM CÓ BIẾT?

Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên không chỉ để giao lưu với thần linh, thông tin đến mọi người trong bon, buôn làng, mà còn là tâm hồn của người Tây Nguyên đầy trữ tình và khát vọng yêu cuộc sống.

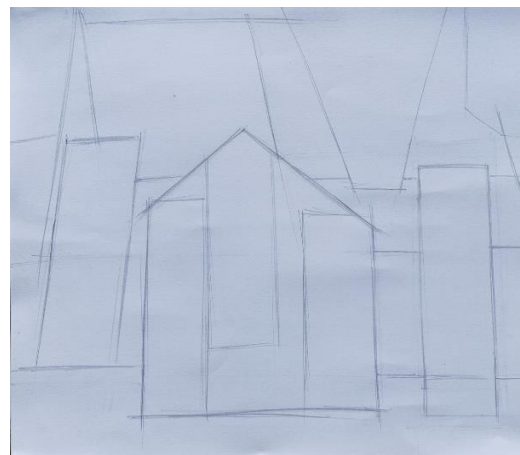
Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên bao giờ cũng có bộ, mỗi dân tộc có một bộ chiêng khác nhau, dàn chiêng Ê Đê có từ 7-10 chiếc. Chỉ cần nghe âm điệu là biết ngay nơi đó có việc gì đang diễn ra, chiêng bỏ mả chầm chậm như tiếc thương; chiêng đám cưới rộn ràng; chiêng cúng bái trang trọng ngân nga... Cồng chiêng đã trở nên thân quen trong cuộc sống của đồng bào dân tộc. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản truyền khẩu và phi vật thể nhân loại (25/11/2005).

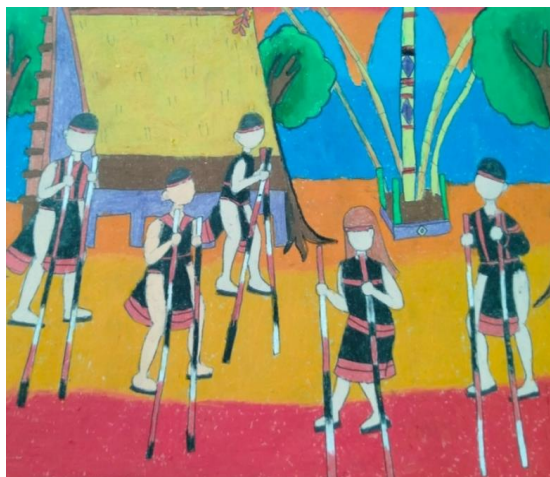
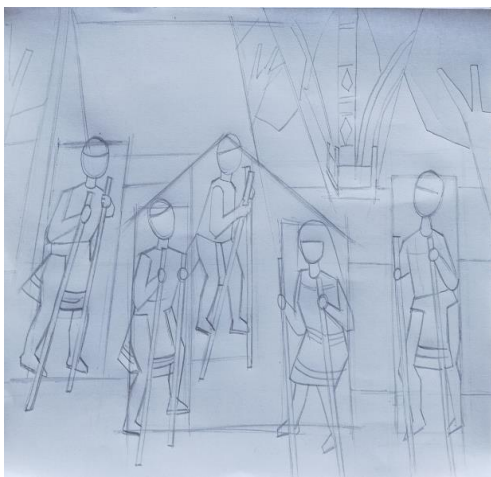
Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trải rộng suốt 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và chủ nhân của loại hình văn hóa đặc sắc này là cư dân các dân tộc Tây Nguyên: M'Nông, Ê Đê, Mạ, Bana, Xêđăng, Coho, Romăm, Giarai... Cồng chiêng gắn bó mật thiết với cuộc sống của người Tây Nguyên, là tiếng nói của tâm linh, tâm hồn con người, để diễn tả niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống, trong lao động và sinh hoạt hàng ngày của họ.

Cồng chiêng Tây Nguyên có nguồn gốc từ truyền thống văn hóa và lịch sử rất lâu đời. Về cội nguồn, có nhà nghiên cứu cho rằng, cồng chiêng là “hậu duệ” của đàn đá. Trước khi có văn hóa đồng, người xưa đã tìm đến loại khí cụ đá: cồng đá, chiêng đá,... tre, rồi tới thời đại đồ đồng, mới có chiêng đồng... Từ thuở sơ khai, cồng chiêng được đánh lên để mừng các lễ hội; biểu hiện của tín ngưỡng - là phương tiện giao tiếp với thần linh... “vạn vật hữu linh” mọi vật dụng đều tồn tại sự sống, âm thanh khi ngân nga, khi sâu lắng, thổi thúc hùng tráng, hòa quyện với tiếng suối, tiếng gió và với tiếng lòng người, sống mãi cùng với đất trời và con người Tây Nguyên. Tất cả các lễ hội trong năm, từ lễ R'nglăp bon (lễ hội sum họp cộng đồng), lễ mừng lúa mới, lễ cúng sức khỏe, lễ cúng bến nước, lễ cúng ngõ... hay trong một buổi kể sử thi, đều phải có tiếng cồng, tiếng chiêng dài hơn đời người, tiếng chiêng nối liền, kết dính những thế hệ.

2. Cùng nhau thể hiện

Thể hiện một bức tranh về Lễ hội truyền thống ở Đắk Nông qua cảm nhận của em.





- Gợi ý cách thể hiện một bức tranh về Lễ hội ở Đắk Nông:

- Xác định nội dung đề tài.
- Xây dựng bố cục khái quát.
- Thể hiện nhân vật và bối cảnh.
- Vẽ màu.



Vận dụng

Em hãy tìm lựa chọn một cảnh đẹp hoặc lễ hội thể hiện theo cảm nhận của em.

Trưng bày và chia sẻ sản phẩm theo các gợi ý sau:

- Em thích tác phẩm nào?
- Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp hay lễ hội mà em thể hiện trên tác phẩm.
- Ý nghĩa thông điệp thông qua tác phẩm của em.

BÀI 3. TRƯNG BÀY VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA CHỦ ĐỀ

Yêu cầu cần đạt

- Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm ở các vị trí trong lớp.
- Nêu được các thể loại tranh và chất liệu vẽ.
- Giới thiệu được những cảnh đẹp và lễ hội đặc sắc của địa phương.
- Nêu được ý tưởng thể hiện bức tranh.



Khởi động

Chuẩn bị

- Suu tầm tranh của các họa sĩ, hình ảnh đẹp của địa phương.
- Tranh vẽ của học sinh.
- Băng dính, nội dung thuyết trình.



Khám phá

1. Lựa chọn sản phẩm

- Tập hợp các sản phẩm đã sưu tầm và tranh vẽ của mình.
- Lựa chọn sản phẩm yêu thích để trưng bày.



Hình 5.16. “Ánh lửa” – Tranh của học sinh Huỳnh Mai Phương, Trường THCS Trần Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông



Hình 5.17. Thi giã gạo nấu cơm nhanh tại hội xuân Liêng Nung (Ảnh: Minh Phương)

2. Trưng bày sản phẩm

- Xác định không gian trưng bày.
- Lựa chọn cách trưng bày theo hình thức mỹ thuật hoặc theo chất liệu vẽ.
- Thực hiện trưng bày sản phẩm.



Gợi ý: Trưng bày theo nhóm hoặc cá nhân (Ảnh: Thanh Hùng)



Luyện tập

1. Thuyết trình sản phẩm

- Giới thiệu các thể loại tranh và chất liệu vẽ.
- Giới thiệu những cảnh đẹp và lễ hội đặc sắc của địa phương.
- Ý tưởng thể hiện bức tranh.
- Lan tỏa thông điệp ý nghĩa đến với bạn bè.

2. Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.
- Em thích tác phẩm nào?
- Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp hay lễ hội mà em thể hiện trên tác phẩm.



Vận dụng

Lan tỏa, chia sẻ thông điệp, ý nghĩa của Lễ hội đặc sắc ở địa phương đến với bạn bè các vùng miền.

CHỦ ĐỀ 6. MỘT SỐ NHÀ MÁY ĐIỆN Ở ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Kể tên một số nhà máy thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió ở Đắk Nông; phân loại các nhà máy điện.
- Nêu được vai trò của các nhà máy điện đối với sự phát triển của kinh tế, xã hội Đắk Nông.
- Nêu được một số hạn chế của nhà máy điện đối với sự phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Nông.



Khởi động

Nguồn năng lượng điện không có sẵn trong tự nhiên như các nguồn năng lượng khác mà phải tạo ra nó. Địa hình tỉnh Đắk Nông khá đa dạng và phong phú, có sự xen kẽ giữa các địa hình vùng núi, cao nguyên và thung lũng. Đây là một trong những điều kiện để phát triển thủy điện. Ngoài ra, Đắk Nông là địa phương nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa cận xích đạo, đó là một trong những lợi thế để phát triển điện mặt trời và điện gió. Em hãy cho biết tỉnh Đắk Nông đã có những nhà máy thủy điện nào?



Khám phá

1. Điện năng

1.1. Vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống

Từ thế kỉ XVIII, sau khi chế tạo được pin, ắc quy, máy phát điện, loài người đã biết sử dụng điện năng để sản xuất và phục vụ đời sống.

Ngày nay, điện năng được sử dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống như: trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, thông tin,... Điện năng có vai trò rất quan trọng trong sản xuất và đời sống.

Nhờ có điện năng, quá trình sản xuất được tự động hóa và cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi, văn minh hiện đại hơn.



Vai trò của điện năng là gì?

- A. Giúp quá trình sản xuất được tự động hóa.
- B. Giúp cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi.
- C. Giúp cuộc sống của con người văn minh, hiện đại hơn.
- D. Cả 3 đáp án trên.

1.2. Giới thiệu một số nhà máy điện

Điện năng được sản xuất ra từ các nhà máy điện. Trong các nhà máy điện, các dạng năng lượng như nhiệt năng, thủy năng, năng lượng mặt trời,... được biến đổi thành điện năng.

Theo nguồn gốc vật chất của năng lượng, năng lượng được phân loại theo các dạng:

- Năng lượng chuyển hóa toàn phần là dạng năng lượng được sinh ra từ nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên.
- Năng lượng tái tạo là năng lượng từ những nguồn liên tục được coi là vô hạn như: mặt trời, gió,...

Theo mức độ ô nhiễm môi trường thì năng lượng được chia thành năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều và năng lượng gây ô nhiễm môi trường như năng lượng hóa thạch.



Em hãy cho biết trong các nhà máy điện dưới đây, nhà máy điện nào thuộc nhóm năng lượng tái tạo (năng lượng sạch)? Nhà máy điện nào thuộc nhóm ô nhiễm môi trường?



Hình 6.1. Nhà máy nhiệt điện



Hình 6.2. Nhà máy thủy điện



Hình 6.3. Nhà máy điện nguyên tử



Hình 6.4. Trạm phát điện năng lượng gió



Hình 6.5. Trạm phát điện năng lượng mặt trời

2. Tìm hiểu một số nhà máy điện ở tỉnh Đắk Nông



Em hãy đọc thông tin dưới đây và cho biết vai trò của các nhà máy điện đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Đắk Nông?

Khu vực Tây nguyên nói chung, tỉnh Đắk Nông nói riêng có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển năng lượng điện. Từ tiềm năng lợi thế về năng lượng, nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, chỉ đạo theo Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược Phát triển Năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 và các định hướng lớn về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới đã đề ra các giải pháp phát triển dự án năng lượng tái tạo là một trong 3 trụ cột chính; vì vậy công tác nghiên cứu, quy hoạch, đầu tư, khai thác phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới (điện gió, điện mặt trời, các dạng năng lượng tái tạo khác...) được tiếp tục quan tâm; đồng thời xác định năng lượng tái tạo là cơ sở phát triển của tỉnh trong kết hợp tổ hợp khai thác bauxit – sản xuất Alumin – luyện nhôm với năng lượng tái tạo.

Với ý nghĩa, tầm quan trọng của các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, tỉnh đã chú trọng phát triển năng lượng tái tạo tại các khu vực có tiềm năng để tạo động lực, nền tảng cơ sở kéo theo các ngành khác phát triển, tạo thêm nhiều việc làm, ổn định cuộc sống người dân, từng bước thực hiện tốt chủ trương phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng và đã đạt được những kết quả nhất định sau:

Về thủy điện, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 15 nhà máy thủy điện đang vận hành, với tổng công suất 356,61 MW; 07 dự án đang triển khai đầu tư với tổng công suất 43,3 MW; Bên cạnh đó có 10 dự án đang vận hành nằm giáp ranh giữa các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng và Bình Phước với tổng công suất 1.311 MW.

Về phát triển điện mặt trời, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 dự án nhà máy điện mặt trời, với tổng công suất 106,4 MWp đã đưa vào vận hành, gồm: Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn. Ngoài ra có 1.632 hệ thống điện

mái nhà với tổng công suất khoảng 377 MWp trên địa bàn các huyện, thành phố; 01 dự án thuộc Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương; 04 dự án điện mặt trời với tổng công suất 795 MWp được Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch, các nhà đầu tư đang đề xuất chủ trương đầu tư để triển khai đầu tư theo quy định.

Về tình hình đầu tư phát triển điện gió: Có 06 dự án với tổng công suất 430 MW, đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất bổ sung quy hoạch. Hiện nay có 02 dự án đã đi vào vận hành thương mại; các dự án còn lại đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư.

Như vậy, tiềm năng về phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh là rất lớn, là nền tảng quan trọng, tiêu đề cần thiết trong phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Năm 2021, các nguồn thu ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh từ các dự án năng lượng tái tạo, nhập khẩu thiết bị đầu tư dự án năng lượng tái tạo đạt trên 700 tỉ đồng, chiếm trên 26% nguồn thu ngân sách địa phương

(Theo: Năng lượng tái tạo – nền tảng cơ sở trong phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông, <http://sct.daknong.gov.vn/> (21/06/2022))



Em hãy kể tên một số nhà máy điện tại Đắk Nông và cho biết các nhà máy điện tại Đắk Nông thuộc nhóm nào?

a. Nhà máy thủy điện Đắk R’tih

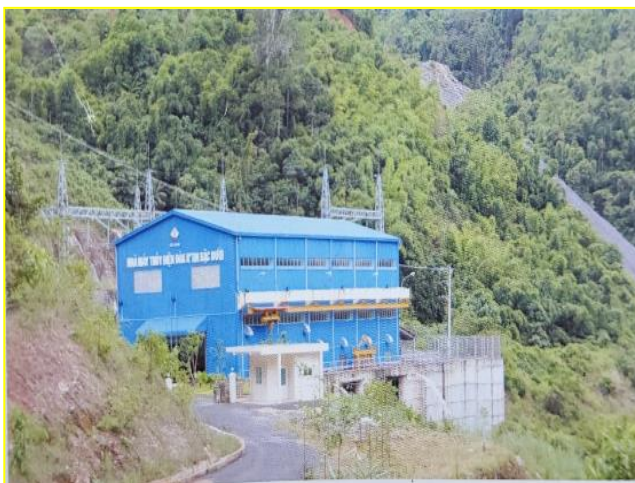
Thủy điện Đắk R’tih là công trình thủy điện xây dựng trên dòng Đắk R’tih tại vùng đất giáp ranh thành phố Gia Nghĩa và xã Nhân Cơ, huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam. Thủy điện Đắk R’tih khởi công xây dựng vào tháng 6/2007, chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 8/2011, với công suất lắp đặt là 144 MW, chia thành 2 bậc thủy điện cách nhau cỡ hơn 3 km theo dòng sông:

- Bậc trên là Đắk R’tih 1 có công suất 82 MW với 2 tổ máy, diện tích hồ chứa là 11,08 km²;
- Bậc dưới là Đắk R’tih 2 có công suất 62 MW với 2 tổ máy, diện tích hồ chứa là 0,166 km².

(Theo <http://dahc.com.vn/>)



Hình 6.6. Nhà máy thủy điện Đăk R'tih bậc trên



Hình 6.7. Nhà máy thủy điện Đăk R'tih bậc dưới



Hình 6.8. Lắp đặt roto tổ máy



Hình 6.9. Lắp đặt đường ống áp lực

❖ Vai trò của thủy điện Đăk R'tih tại tỉnh Đăk Nông

Nhà máy thủy điện Đăk R'tih là dự án năng lượng đầu tiên tại tỉnh Đăk Nông. Dự án có tổng mức đầu tư lên đến 4.300 tỉ đồng (hơn 200 triệu USD).

Vào ngày 16/10/2011, sau 4 năm xây dựng, tổ máy cuối cùng H4 tại bậc dưới của công trình Nhà máy thủy điện Đăk R'tih đã được đưa vào vận hành phát điện cùng với 3 tổ máy trước đó đã vận hành ổn định, đạt công suất thiết kế. Toàn bộ sản lượng điện từ nhà máy được đóng góp lên lưới quốc gia với tổng điện lượng trung bình hàng năm đạt 636,8 triệu KWh. Sau 5 năm vận hành, nhà máy đã sản xuất vượt sản lượng thiết kế 113% với tổng giá trị đạt được trên 3.250 tỉ đồng, nộp ngân sách nhà nước trên 480 tỉ đồng.

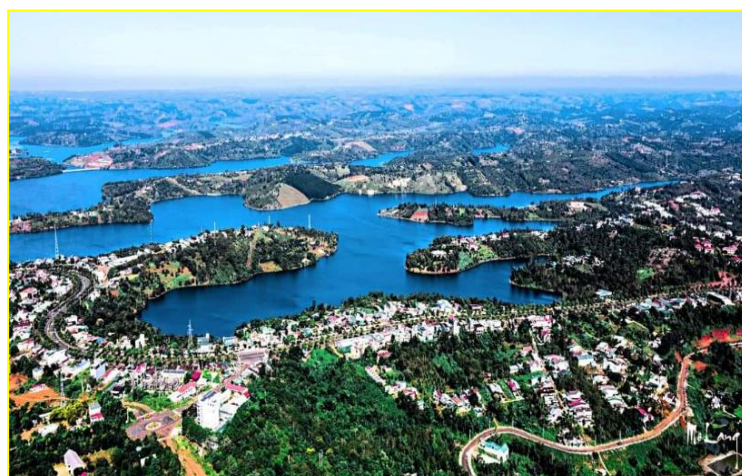
Bảng 4.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ % TH/KH
1	Sản lượng điện	Tr.kwh	714,6	803,2	112%
2	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	781,0	1.009,7	129%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	517,0	718,9	139%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	491,2	682,0	139%

(Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'tih)

Việc hoàn thành và đưa dự án Nhà máy thủy điện Đắk R'tih vào hoạt động đã đóng một vai trò quan trọng đặc biệt và có ý nghĩa to lớn đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung. Đồng thời, là đòn bẩy tích cực trong chiến lược nâng cao dân trí, phát triển kinh tế văn hóa vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đắk Nông.

Nhà máy thủy điện Đắk R'tih ngoài việc sản xuất và cung cấp điện còn đảm nhận vai trò phân phối nước cho hàng ngàn diện tích hoa màu ở phía hạ lưu. Bên cạnh đó, nhà máy đã góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính bởi việc giảm 375.241 lít khí CO₂ hàng năm nhờ sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo, do đó thay thế đáng kể nguồn điện được sản xuất từ nguồn nhiên liệu hóa thạch tại Việt Nam. Đến nay, Nhà máy đã cung cấp cho lưới điện quốc gia gần 3,5 tỉ KWh, góp phần trong việc phát triển kinh tế tỉnh Đắk Nông và đất nước nói chung.



*Hình 6.10. Đắk R'tih mùa nước đầy
(Nguồn: Facebook: Gia Nghĩa - Phố thị hoa vàng)*

Hiện nay, Nhà máy tiếp tục nghiên cứu, đầu tư thêm các dự án về năng lượng như thủy điện cột nước thấp, phong điện và năng lượng mặt trời.

(Theo Báo Xây dựng điện tử)



1. Em hãy xác định vị trí thủy điện Đắk R'tih tại tỉnh Đắk Nông.
2. Em hãy cho biết vai trò kinh tế của thủy điện Đắk R'tih.

Nhược điểm của thủy điện

Các hồ chứa của thủy điện thường chiếm đất của lâm nghiệp, ảnh hưởng đến hệ thực vật và động vật trong khu vực. Việc xây đập thường làm gián đoạn dòng chảy của sông, dẫn đến thay đổi hệ sinh thái ven sông và hệ động vật (cá) của sông. Lượng nước thải ra khi phát điện (qua tua bin) có thể gây sạt lở khu vực hạ lưu.

Các dòng chảy: nguồn nước trước khi bị chặn lại để xây thủy điện thường có chức năng vận chuyển một khối lượng lớn phù sa về cho hạ lưu. Khi các hồ thủy điện được hình thành, lượng phù sa lớn này sẽ tích lại trong lòng hồ, vừa làm cho dung tích chứa của hồ bị giảm dần, giảm khả năng kiểm soát lũ, vừa làm cho chất lượng nước tưới cho nông nghiệp vùng hạ lưu không còn được như mong muốn.

Dòng chảy của sông phía hạ lưu bị thay đổi phụ thuộc vào tình trạng phát điện của nhà máy và tích nước của hồ.

Tái định cư cho nhân dân trong vùng khi xây dựng các nhà máy thủy điện là một vấn đề nan giải khi thực hiện dự án.

Tóm lại

Thủy điện ‘được’ nhiều hơn ‘mất’. Trong hoàn cảnh của Việt Nam, nguồn than đá và dầu khí trong nước đang ngày cạn kiệt nhanh, sẽ phải nhập khẩu với khối lượng lớn; điện nguyên tử thì đã dừng xây dựng. Do vậy, việc phát triển thủy điện là cần thiết.

b. Nhà máy điện gió Đắk Song

Hiện nay, trên địa bàn huyện Đắk Song có 02 dự án điện gió đi vào hoạt động và hòa vào hệ thống điện lưới Quốc gia từ ngày 31/10/2021. Dự án điện gió Đắk Hòa thuộc Công ty TNHH Điện gió Quang Minh Đắk Nông với công suất 50 MW, vốn đầu tư hơn 1.678 tỉ đồng. Dự án điện gió Nam Bình, thuộc Công ty Cổ phần Điện gió Nam Bình với công suất 30 MW, vốn đầu tư hơn 1.000 tỉ đồng.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện Đắk Song còn có 4 dự án điện gió đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào cuối năm 2020. Trong đó có 3 dự án đang triển khai xây dựng, bao gồm Đắk N'Drung 1, Đắk N'Drung 2 và Đắk N'Drung 3; tổng công suất 300 MW và tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 10.500 tỉ đồng.

(Theo Báo Đắk Nông điện tử)



Hình 6.12. Nhà máy điện gió Đắk Song
(Nguồn: baodaknong.vn)

c. Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn (Cư Jút)

Điện mặt trời Trúc Sơn là nhà máy điện mặt trời xây dựng trên vùng đất xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Điện mặt trời Trúc Sơn có công suất lắp máy 44,4 MWp, sản lượng điện hàng năm từ 60 tới 103 triệu KWh, khởi công tháng 2/2018, hoàn thành tháng 6/2019 với tổng đầu tư 843 tỉ đồng.

(Theo trang thông tin điện tử UBND thị trấn Ea T'ling, Cư Jút, Đắk Nông)



Hình 6.13. Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn
(Cư Jút, Đắk Nông)



Hãy cho biết, ngoài những lợi ích mà các nhà máy điện đem lại cho sự phát triển kinh tế tại tỉnh Đắk Nông thì các nhà máy điện có điểm nào hạn chế không?



Luyện tập

Câu 1: Loại người biết sử dụng điện để sản xuất và phục vụ đời sống sau khi chế tạo được:

- A. pin, ắc quy, máy phát điện
- B. pin, ắc quy, đèn điện
- C. đèn điện, máy phát điện, dây dẫn điện
- D. đèn điện, máy phát điện, pin

Câu 2. Năng lượng đầu vào của nhà máy thủy điện là

- A. nhiệt năng
- B. thủy năng
- C. nguyên tử
- D. thủy năng, nhiệt năng

Câu 3. Để đưa điện từ lưới điện Quốc gia đến các khu dân cư, người ta dùng:

- A. Đường dây truyền tải điện áp cao
- B. Đường dây truyền tải điện áp thấp
- C. Đường dây truyền tải điện áp trung bình
- D. Đáp án khác



Vận dụng

Em hãy chỉ ra những hành động sử dụng năng lượng chưa tiết kiệm trong gia đình em. Đề xuất những việc làm cụ thể để sử dụng năng lượng trong gia đình em sao cho tiết kiệm?

CHỦ ĐỀ 7. NHỮNG SẮC MÀU ÂM NHẠC Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện được sắc thái nhẹ nhàng, tha thiết; Biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo giai điệu bài hát *Ru em*.
- Biết về làn điệu hát Páo Dung của đồng bào Dao và hát Tăm Pót của người Mạ đang sinh sống ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được khái quát về cuộc đời và thân thế sự nghiệp của nghệ nhân H'Nir.
- Nhận biết và nêu được tên nhạc cụ của dân tộc Mạ ở tỉnh Đắk Nông.
- Nghe và cảm nhận được một tác phẩm truyền thống của đồng bào Mạ ở tỉnh Đắk Nông.
- Biết trân trọng, giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đa sắc tộc ở tỉnh Đắk Nông.

BÀI 1.

HÁT: RU EM

Dân ca Mạ

Kí âm và đặt lời mới: Đặng Quang Kiên



Khởi động

Lắng nghe một tác phẩm âm nhạc dân gian của các dân tộc Tây Nguyên và nêu cảm nhận của em.



Khám phá

Bài hát *Ru em* là bài hát dân ca của dân tộc Mạ, một dân tộc sinh sống chủ yếu ở xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa và xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Bài hát được thầy Đặng Quang Kiên kí âm và đặt lời mới tại xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, do nghệ nhân ưu tú H'Nir hát.

Bài hát có giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết, nội dung thể hiện tình cảm của người ru đối với em bé, với mong muốn em bé ngủ ngoan để mẹ lên nương rẫy làm những công việc hằng ngày. Mong muốn của người ru cũng chính là mong muốn của cộng đồng người Mạ có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Bài hát có cấu trúc 2 đoạn, được xây dựng cơ bản trên 1 giai điệu, với 2 lời hát, mỗi lời hát được chia thành 4 câu hát.



Ru em (N đìeng oh)

(Dân ca Mạ)

Người hát: Nghệ nhân ưu tú H'Nir

Phỏng dịch lời: H'Hiên

Ký âm, đặt lời mới: Đặng Quang Kiên

♩ = 58 - Nhẹ nhàng, tha thiết

Oi em oi em oi, em oi hãy ngủ đi.
Oi em oi em oi, em hãy ngủ thật say.

Để mẹ hái trái rừng ngon, mang về nhà cho em.
Để mẹ hái trái dọt mây, mang về nhà cho em.

Oi em oi em oi, em hãy ngủ thật say.
Oi em oi em oi, em hãy ngủ thật say.

Để mẹ bắt cá thật ngon, mang về nhà em ăn.
Mẹ gùi nước mát về đây, mang rau rừng về ăn.

Oi em oi em oi, tóc em mượt và đen.
Oi em oi em oi, ngủ ngoan nào đừng khóc.

Da em trắng dưới bình minh, em tôi thật đẹp xinh.
Mẹ phơi lúa ở ngoài sân, đem giã gạo làm cơm.

Em hãy ngủ ngon nhé, để cho mẹ lên nương.
Em hãy ngủ ngon nhé, để cho mẹ chăn trâu.

Em ngủ thật ngoan nhé, em xinh tựa nụ hoa.
Em ngủ thật ngoan nhé, em xinh tựa nụ hoa.



1. Em hãy nêu cảm nhận của mình khi nghe bài hát *Ru em*.
2. Nêu những hình ảnh được nhắc đến trong bài hát *Ru em*. Em có ấn tượng với hình ảnh nào nhất?
3. Hãy cho biết bài hát *Ru em* có mấy lời ca và bao nhiêu câu hát mỗi lời? Hãy chỉ ra từng câu.



Luyện tập

1. Hát kết hợp gõ theo phách

- Hát từng câu kết hợp gõ theo phách.



- Hát bài hát *Ru em* với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết; hát rõ lời, mềm mại ở các nốt luyện.

2. Hát và vận động cơ thể theo nhịp điệu bài hát với động tác phù hợp

Hát và vận động cơ thể theo động tác phù hợp với nhịp điệu bài hát *Ru em*.



1. Qua bài hát *Ru em*, hãy cho biết em cần làm gì để giúp đỡ bố mẹ trong cuộc sống hằng ngày?

2. Hãy sưu tầm một bài hát dân ca của các dân tộc sinh sống ở Đắk Nông mà em biết để giới thiệu và chia sẻ với bạn bè.



Vận dụng

- Hát nối tiếp và hòa giọng.
- + Nhóm 1: hát câu thứ nhất.
- + Nhóm 2: hát câu thứ hai.
- + Hai nhóm hát hòa giọng hai câu còn lại.
- + Lời 2 đối ngược lại.



Hãy sáng tạo tiết tấu mới và nhạc cụ gõ đệm hoặc động tác vận động cơ thể phù hợp để trình diễn trong tiết sau.

BÀI 2. MỘT SỐ THỂ LOẠI CA NHẠC DÂN GIAN Ở TỈNH ĐẮK NÔNG.

ÔN BÀI HÁT: RU EM



Khởi động

Lắng nghe lại giai điệu bài hát *Ru em* (dân ca Mạ) và vận động cơ thể hoặc gõ đệm tiết tấu đã chuẩn bị ở tiết trước.



Khám phá

Một số thể loại ca nhạc dân gian ở tỉnh Đắk Nông

1. Hát Páo Dung

Páo Dung là hình thức dân ca của đồng bào Dao sinh sống ở vùng núi phía Bắc Việt Nam như: Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn...

Theo người Dao “Páo Dung” có nghĩa là lời hát ngẫu hứng, cũng giống như hát Quan họ ở Bắc Ninh, hát Páo Dung người hát hát ngẫu hứng, tự đặt lời hát và truyền miệng cho thế hệ sau. Hát Páo Dung không có nhạc đệm nên lời hát tự nhiên bằng chính cảm xúc cá nhân của người hát, chính vì vậy các làn điệu Páo Dung giàu nhạc điệu và thấm đậm chất trữ tình nhẹ nhàng, duyên dáng, có sức lôi cuốn mãnh liệt, gây xúc động lòng người.

Các làn điệu Páo Dung phản ánh cuộc sống lao động, sinh hoạt, phong tục, tập quán, lễ nghi và những tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người Dao, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, tình yêu đôi lứa, truyền thống đạo đức, đồng thời khích lệ, động viên tích cực đến đời sống tinh thần trong lao động và trong sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng người Dao.

Trong kho tàng Páo Dung của người Dao hát giao duyên là đề tài chủ đạo, chính vì vậy làn điệu Páo Dung có ý nghĩa rất quan trọng đối với người Dao.

Người Dao cho rằng, ai hát được nhiều bài giao duyên thì người đó có duyên và được nhiều người yêu mến, do đó các thanh niên, thiếu nữ người Dao đến tuổi trưởng thành đều biết hát và yêu khúc hát giao duyên của dân tộc mình.

Về hình thức hát giao duyên của người Dao bao giờ cũng có hai nhóm (nhóm nam và nhóm nữ) hát để trò chuyện hay tỏ rõ tình yêu đôi lứa, do đó người hát phải ứng khẩu tốt, đối đáp giỏi.

Môi trường diễn xướng của hát giao duyên là ngoài trời, trong nhà, bờ suối, hay ở một khu đất trống trong làng...

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông người Dao sinh sống rải rác ở xã Đắk Wil, huyện Cư Jút; xã Nam N’Đir, xã Đức Xuyên, xã Đắk Nang, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô; xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong,... Sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc tại chỗ và dân tộc di cư đã làm giàu thêm bản sắc văn hóa của các dân tộc ở tỉnh Đắk Nông, chính vì lẽ đó loại hình hát Páo Dung cũng được chú trọng phát triển một cách mạnh mẽ ở Đắk Nông, cụ thể ở xã Đắk Wil, huyện Cư Jút, hát Páo Dung được chú trọng và phát triển theo hướng thành lập các câu lạc bộ hát Páo Dung từ thôn, bản, các đoàn thể trong xã đến trường học. Tiêu biểu cho việc giữ gìn và phát huy loại hình hát Páo Dung là Trường THCS Cao Bá Quát, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút đã thành lập câu lạc bộ hát Páo Dung trong nhà trường và hoạt động có hiệu quả.



Hình 7.1. Lễ ra mắt Câu lạc bộ hát Páo Dung Trường THCS Cao Bá Quát, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút
(Ảnh: Huỳnh Quốc Tú - giáo viên Trường THCS Cao Bá Quát, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông)



Hình 7.2. Câu lạc bộ hát Páo Dung Đoàn Thanh niên thôn Đoàn Kết, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút
(Ảnh: Huỳnh Quốc Tú - giáo viên Trường THCS Cao Bá Quát, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông)



1. Em hãy nêu vài nét cơ bản về hình thức hát Páo Dung.
2. Hiện nay việc phát triển hình thức hát Páo Dung ở tỉnh Đắk Nông như thế nào?

2. Hát Tăm Pót

Cũng giống như các dân tộc khác, cộng đồng người Mạ có cả một kho tàng văn hóa rất phong phú và đa dạng, mà trong đó dân ca là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống, sinh hoạt của cộng đồng người Mạ. Một trong những loại hình tiêu biểu của âm nhạc dân gian trong cộng đồng người Mạ là hát giao duyên, loại hình này gọi là hát Tăm Pót.

Hát Tăm Pót là hình thức hát kể đối đáp rất độc đáo, tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể khác nhau mà nội dung của hát Tăm Pót cũng khác nhau. Người Mạ hát Tăm Pót trong các lễ hội như: lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới, trong giao duyên, thể hiện tình yêu đôi lứa, đón khách, hát khi lên nương rẫy...

Trong giao duyên người Mạ dùng những ngôn từ mượt mà, đầm thắm thể hiện tình cảm bạn bè hay tình yêu đôi lứa.

- Giao duyên trong kết bạn thường mang tâm trạng mừng vui cũng vừa nhắc nhở những kỉ niệm, hay những hi vọng đẹp đẽ.

- Giao duyên trong tình yêu đôi lứa (nam, nữ), những lời Tăm Pót thường bộc bạch nỗi lòng, những ước mơ, hi vọng của những chàng trai, cô gái.

- Trong đời sống hằng ngày, người Mạ hát Tăm Pót để ca ngợi về đời sống cộng đồng, ca ngợi về lịch sử dân tộc, ca ngợi về quê hương, xứ sở, những lời khuyên răn của ông bà, kể về những câu chuyện tình đẹp đẽ...

Những người hát Tăm Pót là những người có trí nhớ tốt, có cách biểu đạt ngữ điệu, lời kể rất hay và nhiều hình ảnh ví von sinh động. Mỗi bài hát Tăm Pót khá dài, gồm nhiều câu, mỗi câu mỗi ý được nghệ nhân ứng tác dài, ngắn tùy theo nội dung.

Ở Đăk Nông, số lượng người Mạ sinh sống không nhiều, chủ yếu tập trung ở xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa và xã Quảng Khê, huyện Đăk Glông và một số địa phương khác. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đăk Nông số lượng người Mạ biết hát Tăm Pót không nhiều, hầu như lớp trẻ chỉ hiểu về Tăm Pót nhưng để hát được Tăm Pót thì rất hiếm.



1. Em hãy nêu vài nét cơ bản về hình thức hát Tăm Pót của người Mạ.

2. Hãy cho biết người Mạ hát Tăm Pót trong những dịp nào?

3. Hãy cho biết ở Đăk Nông người Mạ sinh sống chủ yếu ở địa phương nào?



Luyện tập

Ôn bài hát *Ru em* (Dân ca Mạ)

- Hát bài hát *Ru em* với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết.

- Hát và kết hợp gõ đệm theo mẫu.

Nhóm 1:



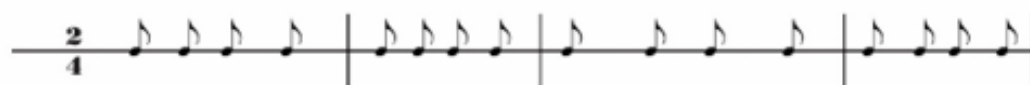
Nhóm 2:



Nhóm 3:



Nhóm 4:



BÀI 3. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC:

- NGHỆ NHÂN ƯU TÚ H'NIR

- GIỚI THIỆU ĐÀN MÔI



Khởi động

Học sinh lắng nghe một vài giai điệu biểu diễn nhạc cụ dân tộc Tây Nguyên.



Khám phá

1. Tìm hiểu về nghệ nhân H'Nir

Nghệ nhân ưu tú H'Nir người dân tộc Mạ, bà còn có tên gọi thân thương khác là “Mẹ Sen”.

Bà sinh ngày 01/01/1956 tại Bon Ka La Dong, xã Bích Sơn, huyện Khiêm Đức, tỉnh Quảng Đức (nay là xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông).

Nghệ nhân H'Nir sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu truyền thống âm nhạc, cả cha và mẹ bà là người hát dân ca có tiếng trong làng được mọi người yêu mến. Ngay từ còn bé thơ bà được cha là K'Chang dạy bảo một cách bài bản, cùng với lòng đam mê ca hát, bà đã nhanh chóng tiếp thu được những giá trị tinh hoa văn hóa của người Mạ.



Hình 7.3. Nghệ nhân ưu tú H'Nir
(Ảnh: Nguyễn Thị Thu Hiền - giáo viên Trường THCS Ngô Quyền, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông)

Bà biết hát dân ca từ rất nhỏ, lớn lên Bà tham gia nhiều hội thi hát dân ca tại các buổi liên hoan dân ca của các dân tộc toàn quốc và của tỉnh Đắk Nông tổ chức, tiêu biểu là tại hội thi “Tiếng hát dân ca 3 miền” tổ chức tại tỉnh Kiên Giang năm 2016, Bà đạt giải 3 với tiết mục Đón khách (Wọt natch), cũng với tiết mục này, Bà đạt giải 3 tại “Liên hoan tiếng hát dân ca các dân tộc tỉnh Đắk Nông” năm 2019.

Cho đến nay Bà hát được 9 bài dân ca của đồng bào Mạ, tiêu biểu như: Ru em (N điêng oh), Đón khách (Wọt natch), Khóc tiễn trâu (Lăh lòn), Mưa đầu mùa (Túp mùi răh), Đoàn kết (Tòm ròm)... Đánh được 3 bài chiêng và thổi được 3 bài đàn Môi như: Tình yêu lứa đôi (Nau ting), Tiếng con nai kêu (Pep kon jun)...

Điều đặc biệt ở nghệ nhân H'Nir là Bà không những là người hát dân ca giỏi mà còn là nghệ nhân dệt thổ cẩm có tiếng trong vùng. Bà đã phối hợp với địa phương mở nhiều lớp truyền dạy nghề dệt thổ cẩm trên địa bàn xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Với những thành tích đạt được và có nhiều cống hiến cho nền văn hóa người Mạ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, năm 2019, Bà được Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.



1. Em hãy nêu vài nét cơ bản về cuộc đời của nghệ nhân H'Nir.

2. Hãy cho biết hiện nay nghệ nhân H'Nir hát được mấy bài dân ca và đánh được mấy bài chiêng và đàn môi?

2. Giới thiệu đàn môi (kèn môi)

Đàn môi còn được gọi là “Khẩu huyền” (dùng miệng để chơi đàn), thuộc bộ dây.

Đàn môi là loại nhạc cụ được phổ biến rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới, tiêu biểu là các nước Đông Nam Á, Nam Á, Bắc Á và Trung Đông... Ở Việt Nam đàn môi phổ biến ở các tỉnh miền núi phía Bắc, đặc biệt đây là nhạc cụ truyền thống của người H'Mông (Mông). Ở Tây Nguyên, đàn môi phổ biến ở cộng đồng Gia Rai, Ba Na, Mạ...

Cấu tạo: Đàn môi của Việt Nam thường làm bằng 1 miếng đồng dát mỏng hay mảnh tre vót mỏng tạo dáng chiếc lá tre. Người ta cắt 1 chiếc lưỡi dài theo chiều thân đàn, phần đầu lưỡi rời ra chỉ còn phần gốc dính vào thân đàn. Chiếc lưỡi này là bộ phận rung của nhạc cụ. Phần cuối của thân đàn có buộc 1 sợi dây hay có 1 tay cầm.

Âm sắc: khi lưỡi rung lên do số lượng âm không nhiều, cao độ không chuẩn, do đó mà âm sắc của đàn môi hơi nhòe và nghe nhỏ.

Cách sử dụng: khi thổi, người thổi giữ sợi dây hay tay cầm bằng tay trái, đặt đàn cách đôi môi một chút, đủ để không chạm vào răng. Ngón cái của tay phải bật vào đầu đàn khiến lưỡi rung lên chuyển chấn động đến khoang miệng và vang lên trong khoang miệng khi thay đổi khẩu hình âm thanh sẽ vang ra khác nhau.



Hình 7.4. Đàn môi Việt Nam
(Ảnh minh họa: Đặng Quang Kiên - giáo viên
Trường THCS Đắk Nang, huyện Krông Nô,
tỉnh Đắk Nông)



Hình 7.5. Nhạc công người Do Thái chơi đàn mô do họa sĩ Dirck van Baburen vẽ (Nguồn: Ảnh tư liệu)



Hình 7.6. Nghệ nhân Ưu tú H'Nir đánh đàn mô (Ảnh: Phạm Thị Len- giáo viên Trường THCS Trần Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)

Ở Đắk Nông, loại nhạc cụ này cũng được phổ biến ở cộng đồng người Mạ, sinh sống ở các huyện Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'Lấp,... nhưng tập trung chủ yếu ở xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa và xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong. Người Mạ cho rằng đây là “Kèn mô” nhưng thực tế theo cách gọi chung của người Việt Nam thì loại nhạc cụ này là đàn mô. Theo người Mạ, đàn mô tuy nhỏ gọn nhưng thể hiện được những bài hát, bài chiêng hoàn chỉnh.

Đối với đồng bào người Mạ sinh sống ở Đắk Nông thì đàn mô là loại nhạc cụ gắn liền với đời sống tâm linh và đời sống xã hội của đồng bào nơi đây. Trong đời sống tâm linh thì đàn mô được sử dụng trong các lễ hội như: Lễ cúng bên nước (Lờh yàng dạ), lễ cầu mưa (Hòh yàng miu) hay cúng thần rừng (Lờh yàng brê)... Trong đời sống xã hội thì đàn mô thường được dùng làm vật giao duyên cho nam nữ thanh niên. Đặc biệt, phụ nữ Mạ muốn giữ chồng bên mình thì dùng tiếng đàn mô.

Môi trường diễn xướng phổ biến rộng rãi trong các lễ hội và giao duyên. Vì đàn mô thường được đựng trong một ống tre nhỏ có thể mang theo để chơi ở những nơi cần thiết.



1. Em hãy nêu cấu tạo và âm sắc của đàn mô.
2. Hãy cho biết đàn mô là nhạc cụ của dân tộc nào và dân tộc đó sinh sống chủ yếu ở địa phương nào ở tỉnh Đắk Nông?
3. Đàn mô được sử dụng trong các dịp nào của cộng đồng người Mạ sống ở Đắk Nông? Hãy nêu môi trường diễn xướng của loại nhạc cụ này.



Luyện tập

Nghệ nhạc: Giáo viên cho học sinh nghe bài Đàn môi *Pep Kon Jun*



Tiếng con nai kêu (Pep kon Jun)

Người đàn: Nghệ nhân ưu tú H'Nir

Kí âm: Đặng Quang Kiên



Bài Đàn môi *Pep kon jun* được mô phỏng theo tiếng kêu của con nai, giai điệu và tiết tấu thúc giục, âm điệu được lặp lại nhiều lần như kèn báo hiệu.

Theo người Mạ, con nai kêu nhiều nhất vào khoảng tháng 3 và tháng 4 âm lịch, thời gian mà dân làng chuẩn bị cho vụ mùa mới.



1. Em có cảm nhận gì khi nghe bài đàn môi *Tiếng con nai kêu (Pep kon jun)*?

2. Theo quan niệm của người Mạ, con nai kêu báo hiệu điều gì?

3. Hãy cho biết bài kèn môi *Pep kon jun* được mô phỏng theo loài động vật hoang dã nào ở Tây Nguyên?



Vận dụng

Học sinh nghe và vận động cơ thể theo giai điệu bài đàn môi *Pep kon jun*.

BÀI 4. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ - VẬN DỤNG SÁNG TẠO



Khởi động

Trò chơi: nghe nhạc đoán câu hát

1. Chuẩn bị: Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm.

Có thể chia theo tổ hoặc chia theo nhóm...

2. Cách chơi:

Giáo viên cho học sinh nghe giai điệu thứ nhất của đoạn 1 và giai điệu thứ nhất của đoạn 2 trong bài *Ru em*, sau đó yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra câu hát phù hợp và hát lại câu hát đó.



Luyện tập

Ôn tập chủ đề - vận dụng sáng tạo

1. Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu bài hát *Ru em* đã học ở tiết trước.

2. Các nhóm thực hiện luyện tập gõ đệm theo âm hình tiết tấu sau đây.



Music notation for the song "Ru em" (Lullaby). The notation is in 2/4 time and consists of four staves. The first staff is the melody, and the following three staves are for percussion instruments (drum, stick, and triangle). The lyrics are: "Ơi em ơi em ơi, em ơi hãy ngủ đi."

3. Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

Các nhóm thực hiện thảo luận và chuẩn bị bài thuyết trình của mình (trong 5 phút) về các nội dung sau đây.

Nhóm 1: Kể về cuộc đời và sự nghiệp của nghệ nhân H'Nir.

Nhóm 2: Mô tả cấu tạo và cách sử dụng nhạc cụ đàn môi.

Nhóm 3: Nêu sơ lược về các hình thức ca nhạc dân gian của các dân tộc ở tỉnh Đắk Nông.

Nhóm 4: Nêu cảm nhận của mình khi học xong bài hát *Ru em* (Dân ca Mạ) và bài kèn môi Pep kon jun.

(Các nhóm thuyết trình phần chuẩn bị của mình trong vòng 5 đến 7 phút).

Các nhóm lắng nghe, nhận xét và góp ý cho nhóm bạn.



Vận dụng

- Hãy lắng nghe những trích đoạn của các bài dân ca của dân tộc M'Nông, Ê Đê và dân tộc Mạ đã học, sau đó các em hãy đoán xem đó là bài hát nào và của dân tộc nào?

- Hãy nghe các âm thanh của các nhạc cụ khác nhau và nhận biết đâu là nhạc cụ của dân tộc Mạ. Đó là nhạc cụ gì?



Qua chủ đề đã học, là người con sinh ra và lớn lên ở tỉnh Đắk Nông, em cần làm gì để bảo tồn và phát huy truyền thống âm nhạc dân gian của các dân tộc sống trên quê hương Đắk Nông?